**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Tuần 33 (Từ ngày 28/04/2025 – 02/05/2025)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Môn** | **Tiết** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** | Sáng | HĐTN | 97 | Giao lưu với chủ đề thích ứng với môi trường học tập mới |
| Tiếng Việt | 225 | Bài đọc 3 Người được phong ba danh hiệu anh hùng |
| Tiếng Việt | 226 | Bài đọc 3 Người được phong ba danh hiệu anh hùng |
| Toán | 161 | Ôn tập về tỉ số, tỉ số phần trăm |
|  |  |  |
| 28/4 |  |  |  |
| Chiều | Khoa học | 65 | Tác động của con người đến môi trường |
| Lịch sử & Địa lý | 65 | Xây dựng thế giới xanh-sạch-đẹp |
| Đạo đức | 33 | Em sử dụng tiền hợp lí  |
| **Ba** | Sáng | Toán | 162 | Ôn tập về tỉ số, tỉ số phần trăm |
| Tập đọc thư viện |  |  |
| 29/04 |  |  |  |
| Chiều | Tiếng Việt | 227 | Trả bài viết chương trình hoạt động |
| Tiếng Việt | 228 | Trao đổi Chúng em ra biển lớn |
| Khoa học | 66 | Ôn tập chủ đề Sinh vật và môi trường |
| **Tư** | Sáng | Tiếng Việt | 228 | Bài đọc 2 Cô gái mũ nồi xanh |
| Tiếng Việt | 229 | Luyện tập liên kết câu bằng từ ngữ nối |
| Toán | 163 | Ôn tập về hình học |
| Lịch sử & Địa lý | 66 | Xây dựng thế giới xanh-sạch-đẹp |
|  |  |  |  |
| 30/04 |  |  |  |
| Chiều | Tiếng Việt | 230 | Góc sáng tạo Trò chơi Trại hè quốc tế |
| Toán | 164 | Ôn tập về hình học |
| HĐTN | 98 | Thích ứng với môi trường học tập mới |
|  |  |  |
| **Năm** | Sáng |  |  |  |
| 01/05 |  |  |  |
| Chiều |  |  |  |
| **Sáu** | Sáng |   |  |  |
| 02/05 |  |  |  |
| Chiều | Luyện tập TV | 33 | Luyện tập  |
| Toán | 165 | Ôn tập về đo lường |
| HĐTN | 99 | Sinh hoạt lớp: Ngôi trường trung học cơ sở mơ ước |
|  |  |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động giáo dục:  **Hoạt động trải nghiệm** Lớp 5A

Tên bài dạy: **Sinh hoạt dưới cờ: Giao lưu về chủ đề thích ứng với môi trường học tập mới**

Tiết: 97

Thời gian thực hiện: ngày 28 tháng 04 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. *Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***2.Năng lực đặc thù:***

* Rèn luyện được một số đức tính cần thiết để thích ứng với môi trường học tập mới.
* Tìm hiểu được những đặc điểm của môi trường học tập ở trường trung học cơ sở.
* Xác định được các đức tính cần rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới.
* Có tâm thế tích cực rèn luyện bản thân để thích ứng với môi trường học tập mới.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 35p | **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng hào hứng, tích cực tham gia giao lưu với thầy cô giáo về chủ đề Thích ứng với môi trường học tập mới.**b. Cách tiến hành**- Đại diện nhà trường GV Tổng phụ trách Đội tổ chức buổi giao lưu với thầy cô giáo về chủ đề Thích ứng với môi trường học tập mới.- GV nhắc nhở HS lắng nghe thầy cô giáo chia sẻ về môi trường học tập mới ở cấp trung học cơ sở, những việc cần rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới.- GV tổ chức cho HS đặt câu hỏi liên quan đến chủ đề buổi giao lưu. Khuyến khích sự tương tác tích cực tử HS.- GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc của mình sau khi tham gia buổi giao lưu | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.- HS tham gia. - HS chia sẻ.  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học:  **Tiếng Việt** Lớp 5A

Tên bài dạy:  **BÀI ĐỌC 3 NGƯỜI ĐƯỢC PHONG BA DANH HIỆU ANH HÙNG (2 tiết)**

 Tiết: 225+226

Thời gian thực hiện : Ngày 28 tháng 04 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai do cách phát âm của địa phương. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ (từ ngữ khó: *pháo đài bay, sân bay vũ trụ, phi hành đoàn,...*). Biết tra từ điển để hiểu thêm về tàu vũ trụ. Trả lời được các CH về nội dung của bài đọc. Hiểu ý nghĩa của bài đọc: Ca ngợi Anh hùng Phạm Tuân – người góp phần làm rạng danh đất nước Việt Nam.

**1.2. *Phát triển năng lực văn học***

-Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu).

- Bồi dưỡng niềm tự hào về đất nước, con người Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; SGV *Tiếng Việt 5*, tập hai; *Sổ tay kiến thức Tiếng Việt 5* (hoặc từ điển bách khoa).

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; *Sổ tay kiến thức Tiếng Việt 5* (hoặc từ điển bách khoa); bảo đảm mỗi nhóm HS có ít nhất một quyển.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 7p | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |
|  | - GV cho HS chia sẻ: + Em có biết ai là người Châu Á đầu tiên bay vào vũ trụ?- GV nhận xét, giới thiệu bài: Năm 1980, giữa lúc Đại hội Thể thao Ô-lim-pích với sự tham gia của 5 179 vận động viên từ 80 nước trên thế giới đang diễn ra ở Mát-xcơ-va, Liên Xô đã phóng tàu vũ trụ “Liên hợp 37” với đội bay gồm hai nhà du hành vũ trụ Go-rơ-bát-cô (Liên Xô) và Phạm Tuân (Việt Nam). Phi công Phạm Tuân trở thành người Việt Nam đầu tiên và là người châu Á đầu tiên bay vào vũ trụ. Ông cũng là người Việt Nam duy nhất cho đến nay được phong tặng ba danh hiệu Anh hùng và là Anh hùng của hai nước Việt Nam, Liên Xô. Bài đọc *Người được phong ba danh hiệu Anh hùng* kể cho chúng ta về sự tích phi thường đó. Chúng ta cùng đọc bài nhé!- Gv ghi bảng. | - HS chia sẻ - HS lắng nghe- HS ghi vở. |
| 30p | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC****Mục tiêu:**- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai do cách phát âm của địa phương. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. - Hiểu nghĩa của các từ ngữ (từ ngữ khó: *pháo đài bay, sân bay vũ trụ, phi hành đoàn,...*). Biết tra từ điển để hiểu thêm về tàu vũ trụ. Trả lời được các CH về nội dung của bài đọc. Hiểu ý nghĩa của bài đọc: Ca ngợi Anh hùng Phạm Tuân – người góp phần làm rạng danh đất nước Việt Nam. |
|  | **\* Cách tiến hành****Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu xét thấy cần thiết đối với HS địa phương. Tổ chức cho HS tra cứu từ điển (hoặc *Sổ tay kiến thức Tiếng Việt 5*) để tìm hiểu về tàu vũ trụ..- GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm. *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.+ 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trước lớp. (Hoặc 4 HS đọc nối tiếp: HS 1 đọc đoạn 1; HS 2, 3 đọc đoạn 2; HS 4 đọc đoạn 3)+ HS hoạt động nhóm 3 (hoặc nhóm 4), đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm cho đến khi hết bài, đọc nối tiếp 2 .- 3 lượt.+ GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Lưu ý HS các từ ngữ dễ viết sai do ảnh hưởng tiếng địa phương trong từng đoạn.- GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.- GV mời 1 HS đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo bạn.**Hoạt động 2: Đọc hiểu**- GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:*-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Phỏng vấn.*- GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:+ Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.+ Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.*(1) Phi công Phạm Tuân được phong Anh hùng lần đầu tiên vì thành tích gì?* *(2) Ông Phạm Tuân đã trở thành phi công vũ trụ như thế nào?* *(3) Từ trạm vũ trụ “Chào mừng”, nhà du hành vũ trụ Phạm Tuân đã quan sát được những gì?* *(4) Vì sao ông Phạm Tuân được phong thêm hai danh hiệu Anh hùng?*  (5) *Viết một đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của em về tâm sự của Anh hùng Phạm Tuân nêu ở cuối bài đọc*.- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Theo em nội dung bài đọc nói lên điều gì?*- GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm |   - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo. - HS tra từ điển để tìm hiểu về tàu vũ trụ:*-* tàu vũ trụ: Phương tiện bay tự động hoặc có người điều khiển, được đưa vào vũ trụ nhờ tên lửa đẩy. Các tàu vũ trụ được sử dụng nhiều lần (tàu con thoi), khi trở về Trái Đất, hạ cánh kiểu máy bay .- HS chia đoạn: Bài đọc chia làm 5 đoạn, mỗi lần xuống dòng bắt đầu một đoạn mới- HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn trước lớp.- HS đọc lại toàn bài.- Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.- Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.* HS thực hiện

- HS nói theo suy nghĩ cá nhân. + Ông được phong danh hiệu Anh hùng lần đầu tiên (Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân) về thành tích bắn rơi máy bay B-52 của Mỹ để bảo vệ bầu trời Thủ đô. GV có thể nói thêm: Từ ngày 18/12/1972, Mỹ bắt đầu trận tập kích Thủ đô Hà Nội nhằm buộc nhân dân ta đầu hàng. Địch cho hàng nghìn lượt máy bay đánh phá liên tục ngày đêm, gây nhiều tội ác với nhân dân ta, đặc biệt là tàn phá nặng nề Bệnh viện Bạch Mai và gần như xoá sổ phố Khâm Thiên. Ông Phạm Tuân là phi công Việt Nam đầu tiên đã bắn rơi tại chỗ pháo đài bay B-52. Sau 12 ngày đêm chiến đấu, quân dân ta đã bắn rơi 81 chiếc máy bay, trong đó có 34 chiếc B-52. Cho đến nay, chưa có nước nào ngoài Việt Nam bắn rơi máy bay B-52 của Mỹ. Mỹ buộc phải chấm dứt trận tập kích Hà Nội, kí Hiệp định hoà bình ngày 27/1/1973.+ Ông được gửi sang Liên Xô học tập. Sau quá trình rèn luyện hết sức gian khổ, ông đã vượt qua nhiều vòng kiểm tra ngặt nghèo để được tuyển chọn vào đội du hành vũ trụ quốc tế.+Từ trạm “Chào mừng”, lần đầu tiên trong đời, nhà du hành vũ trụ Phạm Tuân nhìn thấy Trái Đất tròn xoay nằm lơ lửng giữa không gian xanh thẳm bao la. Các ngôi sao to hơn và cũng sáng hơn. Dải đất hình chữ S của Tổ quốc thân yêu hiện ra đẹp vô cùng.+ Ông được phong thêm danh hiệu Anh hùng Lao động của Việt Nam và danh hiệu Anh hùng Liên Xô vì đã hoàn thành xuất sắc chuyến bay và làm việc ở trạm vũ trụ năm 1980. + HS viết đoạn văn nêu cảm nghĩ của mình. - HS lắng nghe- Ca ngợi Anh hùng Phạm Tuân – người góp phần làm rạng danh đất nước Việt Nam. |
| 23p | **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH****\* Mục tiêu:** - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp**\* Cách tiến hành:** |
|  | **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm 1-2 đoạn, chú ý cách nghỉ hơi ở những câu dài, nhấn mạnh các từ chỉ sự vật hoặc từ ngữ gợi tả.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm phần đoạn đã luyện.- Cho HS nhận xét, đánh giá, thảo luận về giọng đọc, cách đọc diễn cảm. | - HS luyện đọc diễn cảm đoạn: Chú ý cách nghỉ hơi ở những câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng. VD: *Sau một ngày bay, / hai nhà du hành vũ trụ* ***kết nối*** *được / với* ***trạm vũ trụ*** *“Chào mừng” / và làm việc ở trạm /* ***gần 8 ngày đêm****. // Từ trạm “Chào mừng”, /* ***lần đầu tiên*** *trong đời, / nhà du hành vũ trụ Phạm Tuân nhìn thấy Trái Đất* ***tròn xoay*** */ nằm lơ lửng* ***giữa không gian xanh thẳm bao la****. // Các ngôi sao* ***to hơn*** *và cũng* ***sáng hơn****. //* ***Dải đất hình chữ S*** *của Tổ quốc thân yêu / hiện ra* ***đẹp vô cùng****.* |
| 10p | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** |
|  | - GV nêu câu hỏi: *Qua bài học em hiểu ý nghĩa của bài như thế nào?*- GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.**\* Củng cố, dặn dò**+ GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.*- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà Nhắc HS chuẩn bị cho hoạt động Góc sáng tạo. |  - Một HS suy nghĩ của mình.- HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học:  **Toán** Lớp 5A

Tên bài dạy:  **BÀI 85: ÔN TẬP VỀ TỈ SỐ, TỈ SỐ PHẦN TRĂM (TIẾT 1)**

Tiết: 161

Thời gian thực hiện : Ngày 28 tháng 04 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kì năng:

+ Xác lập dược ti số, ti số phần trăm cùa hai dại lượng cũng loại.

- Giài quyết được một số vẩn đề gắn với việc giai các bài toán liên quan đến: tìm hai số khi biết tổng (hoặc hiệu) và ti số cùa hai số đó; tính tì số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm cùa một số cho trước.

+ Vận dụng kiến thức, kì năng về ti số, ti số phần trăm đổ giài quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

- Phát triển các NL toán học như: Sử dụng trò chơi học toán để giúp học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh tích cực hợp tác, làm việc nhóm để giải quyết các bài toán, chia sẻ và học hỏi từ kinh nghiệm của người khác.

**\*Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

**-** Học sinh giúp đỡ, hỗ trợ bạn bè trong học tập, đặc biệt là những bạn gặp khó khăn với các bài toán; kiên trì, nỗ lực thực hiện các bài tập để nắm vững kiến thức và kỹ năng toán học; Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. GV**

- Máy tính, bài trình chiếu PPT, PHT, bút dạ

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**2. HS**

- Bảng con ( giấy nháp)

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 5p | **A. Hoạt động khởi động**  |
| 25p | **\*Bài 1. Viết tỉ số phần trăm của a và b** **( theo mẫu)**? Muốn tìm tỉ số phần trăm của 2 số ta làm như thế nào?- Gọi HS báo cáo kq, chia sẻ cách làm phần b: a = $\frac{1}{2}$ , b = $\frac{3}{4}$. Tỉ số của $\frac{1}{2}$ và $\frac{3}{4}$ là $\frac{1}{2}$ : $\frac{3}{4} $= $\frac{2}{3}$c. a = $1,2$, b =2,5. Tỉ số của 1,2 và 2,5 là 1,2: 2,5 =12:25 = $\frac{12}{25}$ - GV tuyên dương HS có kq đúng có cách làm rõ ràng- Khi các số a và b là các phân số hoặc số thập phân, ta vần có thể lập được ti số cùa hai số dó**- GV chốt:** ? Muốn tìm tỉ số phần trăm của 2 số ta làm như thế nào?**B. Hoạt động thực hành, luyện tập** \*Mục tiêu:- Học sinh làm được bài tập 2 và 3 để ôn tập về Cách chuyền đổi giữa phân số, số thập phân và ti số phân trăm.**Bài 2.** - Gọi HS đọc yêu cầu- Bài toán cho biết mấy loại rau củ? Bài toán yêu cầu gì? ? Muốn biết tỉ lệ can xi và phốt pho có trong loại rau củ nào cao nhất ta làm thế nào?- Yc HS thào luận cách giải quyết vấn đề đặt ra.- HS thực hiện giải bài toán và trinh bày lời giài.- HS kiểm tra lại, có thể liên hệ sử dụng số liệu về số HS thuận tay trái, sổ HS thuận tay phái cùa lớp mình,...- GV nhận xét, chốt kq, tuyên dương? Muốn biết tỉ lệ can xi và phốt pho có trong loại rau củ nào cao nhất ta làm thế nào?**Bài 3**a. HS viết số thập phân dưới dạng ti số phân trăm:0,71=71% 0,052 = 5,2% 9,68 = 968%- Qua mỗi phần, GV hướng dẫn HS cả lớp nhận xét, nêu cách viết và lấy thêm ví dụ tương tự.*- Lưu ý:* 11S có thể thực hiện bằng nhiều cách, chẳng hạn nhân số thập phân với 100 rồi viết thêm ki hiệu %. Hoặc có thể chuyên số thập phân dã cho thành phàn số thập phân có mầu số là 100 rồi chuyên thành li số phần trăm.b. HS viết ti số phân trâm dtrới dạng số thập phân:3% = 0,03 107% = 1.0731,2% = 0,312 92,5% = 0,925- HS nêu cách viết và lẩy thêm ví dụ tương tự.*Lưu ý:* HS có thê thực hiện băng nhiều cách, chăng hạn chia số đỏ cho 100 rồi bỏ đi kí hiệu %. Hoặc có thể chuyển ti số phần trăm đã cho thành phân số thập phàn có mầu số là 100 rồi chuyển phân số thập phân đó thành số thập phân.- HS chia sè những lưu ý tránh sai sót hay gặp khi thực hiện viết số thập phân thành ti số phân trăm và ngược lại.c. Tìm ti số phần trăm của 3 và 15- HS nêu cách tìm ti số phân trăm của hai số và vận dụng tìm ti số phần trăm của 3 và 15 là: 3 : 15 = 20%.- Muốn tìm tỉ số phần trăm của 2 số ta làm thế nào?d. Tìm 2,5% của 164- HS nêu cách tìm ti số phần trăm cùa một số và vận dụng tính 2,5% của 164- Muốn tìm tỉ số phần trăm của 1số ta làm thế nào?e. GV đưa bảng, HS xác đinh yc- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.- HS hoàn thành bảng, quan sát bảng, nêu nhận xét mối quan hệ của phân số, số thập phân và ti số phần trăm.  | - HS nêu yêu cầu- Quan sát mẫu, 1 HS đọc to- HS nêu- HS làm cá nhân, nối tiếp báo cáo kq bằng trò chơi ***Truyền điện***- HS cả lớp lắng nghe, nhận xét- HS đối chiếu kq trên màn hình và của bạn, sửa chữa nếu sai- HS nêu- HS đọc đề bài, xác định yêu cầu- Thào luận nhóm 6 tìm cách giải và trình bày bài giải vào PHT lớn.- Các nhóm dán kết quả lên bảng, đại diện báo cáo, các nhóm khác theo dõi, đưa câu hỏi thắc mắc,…VD: Ta thấy $\frac{23}{25}<\frac{5}{3}<\frac{13}{5}$ , vì vậy rau ngót là loại rau có tỉ lệ canxi và phốt pho cao nhất.- Đọc yêu cầu, làm bài cá nhân phần a,b- Báo cáo kq bằng trò chơi ***Phóng viên*** ***( TBHT đi phỏng vấn kq của các bạn)***VD: 0,71 khi viết dưới dạng tỉ số phần trăm là bao nhiêu, bạn làm như thế nào,…? - Khi viết 3% dưới dạng số thập phân có kq là bao nhiêu, nêu cách làm?- Xác định yêu cầu- HS làm bài cá nhân, đổi chéo kiểm tra, báo cáo kq:Ti số phần trăm của 3 và 15 là: 3 : 15 = 20%.- Xác định yêu cầu- HS làm bài cá nhân, đổi chéo kiểm tra, báo cáo kq: 2,5% của 164 là:164 x 2,5% = 4,1- HS đọc đề, xác định yêu cầu: Điền số thích hợp vào ô trống- Làm bài cá nhân vào VBT |
|  | - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm bàn. |
|  | - GV tổ chức trò chơi *Đố bạn* để HS chia sẻ bài làm trước lớp. | - HS cả lớp tham gia trò chơi. |
|  | +Quản trò: Đố bạn đố bạn. | - Cả lớp: Đố gì đố gì? |
|  | + Quản trò: Đố bạn phân số $\frac{18}{25}$ khi viết dưới dạng số thập phân là 0,72, còn khi viết dưới dạng tỉ số phần trăm có kq là bao nhiêu? | -1HS nêu kq, cả lớp nghe, nhận xét- HS nào trả lời đúng được nhận 1 tràng pháo tay hoặc 1 phần quà  |
|  | + Quản trò: Đố bạn, đố bạn. | - Cả lớp: Đố gì đố gì? |
|  | + Quản trò: phân số $\frac{17}{20}$ khi viết dưới dạng số thập phân là bao nhiêu? còn khi viết dưới dạng tỉ số phần trăm có kq là bao nhiêu? | -1 HS nêu, cả lớp nghe, nhận xét |
|  | +…Tiếp tục cho số thứ 4: Số thập phân 0,62 bạn nên viết dưới dạng phân số trước hay viết dưới dạng tỉ số phần trăm trước? vì sao*?*- Tương tự với các phép còn lại |  |
|  | - Gv nhận xét, tổng kết bằng cách hỏi để HS trả lời: - GV: khắc sâu cách chuyền đổi giữa phân số, số thập phân và ti số phân trăm. |  |
| 5p | **D. Hoạt động vận dụng** \*Mục tiêu- Củng cố và hoàn thiện kĩ năng chuyền đổi giữa phân số, số thập phân và ti số phân trăm và vận dụng trong cuộc sống.- T/c trò chơi ***Ai nhanh, ai đúng?***- Lớp ta có 35 bạn trong đó có 15 bạn nữ. Tìm tỉ số phần trăm của HS nữ và HS nam.- Muốn tìm tỉ số phần trăm của 2 số ta làm thế nào?**\*Củng cố, dặn dò** -Tiết học vừa rồi chúng ta đã ôn những nội dung gì? -Về nhà các em có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2 | - HS làm bài cá nhân vào bảng con, báo cáo kq - Cách chuyền đổi giữa phân số, số thập phân và ti số phân trăm.- HS nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

 Môn học:  **Khoa học** Lớp 5A

Tên bài dạy: **BÀI 20: TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI ĐẾN MÔI TRƯỜNG**

**( tiết 3)**

Tiết: 65

Ngày thực hiện : Ngày 28 tháng 04 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** HS xây dựng được nội dung và sử dụng cách trình bày phù như hình ảnh, sơ đồ…

- HS vận động mọi người sống hòa hợp với thiên nhiên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học ở địa phương.

**2. Năng lực chung.**

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ họctập.

**-** Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

 - Năng lực tự học: HS xây dựng được nội dung và hình thức vận động bằng nhiều cách.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: Thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Sống chan hòa với thiên nhiên.

- HS bảo vệ động vật, thực vật, chăm sóc cảnh quan, môi trường sống của gia đình, trường học và cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- Máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh.

- Video về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ động vật, thực vật, chăm sóc cảnh quan, môi trường sống của gia đình, trường học và cộng đồng.

 **2. HS:**

 - Bút dạ, SGK Khoa học 5. Các khẩu hiệu, tranh vẽ… về bảo vệ môi trường thiên nhiên.

* **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p | **A. Hoạt động khởi động** **a) Mục tiêu:** - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.- Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.**b) Cách thực hiện:** |
|  | - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát “*Trái đất này là của chúng mình*” - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ôn tập:+Em hãy nêu những việc làm thiết thực, phù hợp để góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường?- GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động theo nhạc.- HS lắng nghe và chia sẻ trước lớp: - HS lắng nghe.  |
| 25p | **B. Hoạt động Luyện tập và vận dụng****a) Mục tiêu:** - HS xây dựng được nội dung và sử dụng cách trình bày phù như hình ảnh, sơ đồ…- HS vận động mọi người sống hòa hợp với thiên nhiên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học ở địa phương.**b) Cách thực hiện:**  |
|  | **\*Vận động mọi người cùng sống hòa hợp với thiên nhiên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.****\* Hoạt động 5: Thực hành vận động mọi người sống hòa hợp với thiên nhiên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học ở địa phương.**- GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm:**Bước 1**: Chọn một trong các chủ đề sau:\* Sống hòa hợp với thiên nhiên xung quanh, bảo vệ động vật, thực vật, tôn trọng sự sống của mọi sinh vật ở địa phương.+Vì sao cần sống hòa hợp với thiên nhiên xung quanh, bảo vệ động vật, thực vật, tôn trọng sự sống của mọi sinh vật ở địa phương?\* Bảo vệ, chăm sóc cảnh quan, môi trường sống của gia đình, trường học, cộng đồng.+ Làm thế nào để sống bảo vệ, chăm sóc cảnh quan, môi trường sống của gia đình, trường học, cộng đồng?**Bước 2**: Xây dựng nội dung và hình thức vận động bằng cách:\* Tìm các thông tin liên qua đến chủ đề đã chọn.\* Xác định các thông điệp chính để truyền đạt lại cho người khác bằng khẩu hiệu hoặc tranh vẽ,…**Bước 3**: Thực hiện tuyên truyền các thông tin, khẩu hiệu, tranh vẽ,.. đến những người xung quanh.- GV gọi đại diện các nhóm trình bày trước lớp những nội dung đã thảo luận.- Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.- Các nhóm tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau về sản phẩm.- GV cho nhận xét, tuyên dương HS.\* GV chốt lại kiến thức trọng tâm.**\* Tiêu chí đánh giá:** +Hình thức: Báo cáo rõ ràng, dễ đọc, cỡ chữ vừa phải, màu sắc trang nhã.+Nội dung: Đảm bảo đầy đủ các nội dung. Phân tích cụ thể, không dài dòng.- GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương | + Chúng ta phải yêu thiên nhiên, sống chan hòa, hòa hợp với thiên nhiên là vì:- Thiên nhiên cung cấp cho chúng ta những thứ cần thiết cho cuộc sống.  (gỗ, nước,...)- Đáp ứng nhu cầu tinh thần của con người. ( giải tỏa áp lực, căng thẳng,..)- Thiên nhiên cung cấp cho con người phương tiện, điều kiện để sinh sống như nước để uống, không khí để thở, rừng cây chắn gió, ngăn lũ,…Nếu thiên nhiên bị tàn phá thì cuộc sống của con người bị đe doạ.+ Bảo vệ các khu rừng già, rừng đầu nguồn, ... Xây dựng các khu bảo tồn, các vườn quốc gia để bảo vệ các sinh vật hoang dã.+ Trồng rừng, gây rừng tạo môi trường sống cho nhiều loài sinh vật.+Không săn bắn động vật hoang dã và khai tác quá mức các loài sinh vật.* + Nâng cao ý thức và chấp hành đúng mọi quy định về bảo vệ thiên nhiên hoang dã theo quy định của pháp luật.
* +Tuyên truyền gia đình, hàng xóm cùng hành động để bảo vệ thiên nhiên hoang dã.

\* Những biện pháp bảo vệ, chăm sóc cảnh quan, môi trường sống của gia đình, trường học, cộng đồng:+ Dọn dẹp vệ sinh lớp học, khuôn viên nhà ở.+ Vứt rác đúng nơi quy định, không xả rác bừa bãi.+ Hạn chế sử dụng túi nilông, tiết kiệm điện trong sinh hoạt.+Tích cực trồng cây xanh. Bảo vệ rừng.+ Sử dụng các vật liệu thiên nhiên; +Thực hiện giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế rác thải.+ Hăng hái tham gia bảo vệ môi trường…* +Tuyên truyền, giáo dục đến mọi người xung quanh để họ hiểu biết từ đó có ý thức và các hành động thiết thực nhằm bảo vệ môi trường sống tự nhiên.

C:\Users\Admin\Downloads\download (1).jfifC:\Users\Admin\Downloads\download.jfifC:\Users\Admin\Downloads\download (2).jfif- Các nhóm thảo luận và lựa chọn nội dung phù hợp.- HS thảo luận theo nhóm rồi chia sẻ: - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.- HS lắng nghe. |
| 5p | **C. Hoạt động vận dụng****a) Mục tiêu:** - HS củng cố kiến thức sau bài học.- Tạo không khí vui vẻ, hứng thú sau bài học.**b) Cách tiến hành:** |
|  | - GV cho HS chia sẻ trước lớp:+Vì sao cần sống hòa hợp với thiên nhiên xung quanh, bảo vệ động vật, thực vật, tôn trọng sự sống của mọi sinh vật ở địa phương?+ Làm thế nào để sống bảo vệ, chăm sóc cảnh quan, môi trường sống của gia đình, trường học, cộng đồng?- GV cho HS chia sẻ trước lớp.- HS đọc phần nội dung trong SGK trang 98.\* HS đọc thông tin ở mục em có biết SGK trang 98.- HS liên hệ thực tế.- GV giáo dục đạo đức cho các em.- GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.\* GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:+ HS chia sẻ.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học:  **Lịch sử và Địa lí** Lớp 5A

Tên bài dạy: **Bài 23: XÂY DỰNG THẾ GIỚI XANH – SẠCH – ĐẸP**

 **(TIẾT 1)**

Tiết: 65

Thời gian thực hiện : Ngày 28 tháng 04 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

***a) Năng lực lịch sử và địa lí***

– Nêu được một số vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống con người.

– Sử dụng kiến thức lịch sử, địa lí kết hợp với một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện,...), liệt kê và trình bày được một số vấn đề môi trường (ví dụ: thiên tai, biến đổi khí hậu, suy giảm tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường,...).

***b) Năng lực chung***

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: đề xuất một số biện pháp để xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp.

**2. Phẩm chất**

– Trách nhiệm: có ý thức chung tay xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp.

– Chăm chỉ: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**I. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

\* GV: Một số hình ảnh minh hoạ về vai trò của thiên nhiên đối với đời sống con người (nếu có).

– Câu chuyện và hình ảnh về một số vấn đề môi trường ở địa phương.

- Video một số vấn đề môi trường trên thế giới (nếu có).

– Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

\* HS: Câu chuyện và hình ảnh về một số vấn đề môi trường ở địa phương; Hình ảnh minh hoạ về vai trò của thiên nhiên đối với đời sống con người

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5p | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:***a) Mục tiêu:*– Kết nối được kiến thức của HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài. – Tạo hứng thú và gợi được những hiểu biết của HS về bảo vệ môi trường.  |
|  | b) Cách tiến hành: Gv trình chiếu video “Trái đất này là của chúng mình” cho HS hát, múa theo bài hát (cắt video đến 0,55s)<https://youtu.be/7EbC7LRw2gQ?si=4xDSEnOdu9nQLYrK>- Hỏi HS:+ Bài hát nói về điều gì?+ Để trái đất cũng như thế giới được hòa bình, trong lành và hạnh phúc, chúng ta cần phải làm gì?+ GV NX, giới thiệu về chủ đề “Chung tay xây dựng thế giới”– GV nêu câu hỏi ở phần khởi động trang 109 SGK, kết hợp trình chiếu hình ảnh, nêu yêu cầu:+ Quan sát hình bên, em hãy cho biết các bạn HS đang làm gì?+ Theo em, những việc làm đó có ý nghĩa như thế nào? – GV nhận xét và dẫn vào bài mới. | - HS hát, múa theo bài hát- Bài hát nói về “Trái đất này là của chúng mình”- 1 số HS nêu ý kiến- Lắng nghe- Quan sát hình ảnh và nêu ý kiến: + Các bạn đang nhổ cỏ, quét dọn, chăm sóc cây…+ Những việc làm đó giúp cho môi trường sạch đẹp hơn/… |
| 15p | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:****2.1. Vai trò của thiên nhiên đối với đời sống con người** **\* Hoạt động 1:** Tìm hiểu về vai trò của thiên nhiên đối với đời sống của con người*a) Mục tiêu:* Nêu được một số vai trò của thiên nhiên đối với đời sống con người.  |
|  | b) Cách tiến hành- Bước 1: GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp để thực hiện nhiệm vụ sau: + Đọc thông tin và quan sát các hình 1, 2 trang 110 SGK, em hãy nêu một số vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống con người. + Khuyến khích HS chia sẻ thêm hình ảnh minh hoạ về vai trò của thiên nhiên đối với đời sống con người (nếu có).– Bước 2: Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp kết hợp chia sẻ hình ảnh minh hoạ về vai trò của thiên nhiên đối với đời sống con người (nếu có). HS các cặp khác nhận xét, bổ sung câu trả lời. – Bước 3: GV nhận xét và tổng kết: + Con người không thể tồn tại nếu thiếu không khí, nước uống, thức ăn,... từ thiên nhiên.+ Thiên nhiên cung cấp cho con người nhiều tài nguyên để phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất.  | - Đọc thông tin và quan sát hình ảnh, nêu ý kiến trong nhóm 2- Chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.- Lắng nghe, rút bài học |
|  | **2.2. Một số vấn đề môi trường** **\* Hoạt động 2:** Tìm hiểu về một số vấn đề môi trường *a) Mục tiêu:* Sử dụng kiến thức lịch sử, địa lí kết hợp với một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện,...), liệt kê và trình bày được một số vấn đề môi trường. |
|  | b) Cách tiến hành – Bước 1: GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 để hoàn thành nhiệm vụ sau: Đọc thông tin, quan sát các hình từ 3 đến 7 trang 111 SGK và kết hợp vốn hiểu biết, em hãy: + Liệt kê một số vấn đề môi trường. Chọn hình ảnh tương ứng với từng vấn đề môi trường.+ Trình bày những vấn đề môi trường đó. + Chia sẻ câu chuyện và hình ảnh về một số vấn đề môi trường ở địa phương em. (câu hỏi này không bắt buộc, khuyến khích HS làm). – Bước 2: Đại diện một hoặc hai nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời (khuyến khích các nhóm chia sẻ câu chuyện, hình ảnh minh hoạ cho vấn đề môi trường ở địa phương). – Bước 3: GV nhận xét và chuẩn kiến thức: + Thiên nhiên có vai trò rất lớn nhưng cũng gây ra không ít khó khăn đối với con người. Một số vấn đề môi trường hiện nay là: thiên tai, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, suy giảm tài nguyên thiên nhiên,...  | - Ngồi vào nhóm 4 và đọc thông tin, quan sát, trao đổi trong nhóm:+ Có 4 vấn đề về môi trường: Thiên tai, ô nhiễm môi trường, suy giảm tài nguyên thiên nhiên và biến đổi khí hậu.+ Hình 4 thể hiện biến đổi khí hậu.+ Hình 5 thể hiện thiên tai+ Hình 6 thể hiện ô nhiễm môi trường.+ Hình 7 thể hiện suy giảm tài nguyên thiên nhiên. - Các nhóm nêu ý kiến hiểu biết về các vấn đề/sgk-110- HS chia sẻcâu chuyện và hình ảnh về một số vấn đề môi trường ở địa phương trong nhóm.- Các nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận/ nêu ý kiến bổ sung.- Lắng nghe, rút bài học. |
| 10p | **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH – LUYỆN TẬP:***a) Mục tiêu:* Hệ thống kiến thức của bài và phát triển năng lực cho HS.  |
|  | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “phóng viên nhí”+ 1Hs đóng vai phóng viên và đi phỏng vấn các bạn về các vấn đề như:. Thiên nhiên có vai trò như thế nào đối với cuộc sống của con người?. Nếu con người không biết sử dụng tài nguyên thiên nhiên đúng cách sẽ xảy ra điều gì?. Khi con người sử dụng tài nguyên thiên nhiên không hợp lí đã phát sinh mấy vấn đề về môi trường? Đó là những vấn đề nào?+ Phóng viên nhí sẽ nhận xét, rút ý kiến và mời Gv NX, kết luận- GV NX, tuyên dương HS đã nắm bắt và xử lí thông tin tốt. | - Tham gia trò chơi- 1 HS xung phong làm phóng viên đi phỏng vấn:. Thiên nhiên có vai trò quan trọng đối với cuộc sống của con người.. Nếu con người không biết sử dụng tài nguyên thiên nhiên đúng cách sẽ phát sinh những vấn đề về môi trường.. Khi con người sử dụng tài nguyên thiên nhiên không hợp lí đã phát sinh 4 vấn đề về môi trường. Đó là Thiên tai, ô nhiễm môi trường, suy giảm tài nguyên thiên nhiên và biến đổi khí hậu. |
| 5p | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM:***a) Mục tiêu:* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn. |
|  | + GV chiếu video một số vấn đề môi trường và kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ môi trường.<https://youtu.be/EHpZK-Piky0?si=1UykR-RGolu0oMEc>- Nhận xét tiết học. | - HS xem video và nêu việc làm góp phần bảo vệ môi trường. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học:  **Đạo đức** Lớp 5A

Tên bài dạy:  **Bài 12 EM SỬ DỤNG TIỀN HỢP LÍ (Tiết 2)**

Tiết: 33

Thời gian thực hiện: Ngày 28 tháng 04 năm 2025

**I. MỤC TIÊU**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nêu được cách sử dụng tiền hợp lí.

- Thực hiện được việc sử dụng tiền hợp lí

- Góp ý với bạn bè để sử dụng tiền hợp lí.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Năng lực đặc thù:**

- Góp phần hình thành năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Máy tính, bài trình chiếu PPT; bảng nhóm khăn trải bàn cho BT 2.

- SGK, SGV Đạo đức 5 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Đạo đức bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 5p | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |
|  | - Gv tổ chức trò chơi **Like or Dislike** để khởi động tiết học. HS sẽ trả lời bằng biểu tượng Like 👍 thể hiện việc sử dụng tiền hợp lí và biểu tượng Dislike 👎 thể hiện việc sử dụng tiền chưa hợp lí.A. Nhà bạn Hà có kinh tế khó khăn nhưng Hà thích mua hàng hiệu.B. Chỉ chi tiêu những khoản thực sự cần thiết.C. Chọn nơi có giá bán hợp lí và mua với số lượng vừa đủ dùng.D. Hàng tháng, gia đình chi tiêu hết số tiền tiết kiệm được.E. Tiết kiệm chi tiêu không có nghĩa là keo kiệt.G. Chi tiêu phù hợp với hoàn cảnh kinh tế gia đình và số tiền mình hiện có.***\*Lưu ý:*** Trong quá trình chơi, GV có thể dừng lại để hỏi HS tại sao việc làm đó lại thể hiện sử dụng tiền hợp lí.- GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào tiết học mới. | - HS cả lớp chơi Đáp án đúng: 👍: ý B; C; E; G. 👎 : ý A; D- Lắng nghe. |
| 21p | **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP** \*Mục tiêu:- HS biết cách phân chia các khoản chi tiêu để thực hiện việc sử dụng tiền hợp lí.- HS xác định được cách chi tiêu, sử dụng tiền hợp lí. |
|  | **Bài tập 2: Đọc tình huống và thực hiện yêu cầu** - GV mời 1HS đọc nội dung BT2 trang 64.- H: Tình huống đặt ra là gì?- H: Vậy An đã bỏ vào 2 túi bao nhiêu phần trăm số tiền của mình? Đó là những khoản tiền nào? An còn bao nhiêu phần trăm tổng số tiền để chia vào các túi còn lại?- H: BT yêu cầu em làm gì?- GV sử dụng **kĩ thuật khăn trải bàn**: yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để tìm cách giúp bạn An tính toán và chia 70% tổng số tiền còn lại của An vào từng túi sao cho hợp lí. Thời gian thảo luận: 5 phút- Tổ chức báo cáo kết quả thảo luận qua trò chơi **Phóng viên** - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm có cách tính toán và chia tiền hợp lí. Lưu ý HS điều quan trọng là thực hiện theo kế hoạch, có tổng kết đánh giá và điều chỉnh cho phù hợp.- Chuyển ý sang BT3.**Bài tập 3: Xử lí tình huống** - GV mời 1HS đọc nội dung BT3 trang 65.- BT yêu cầu em làm gì?- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 6 để đóng vai xử lí tình huống trên. Thời gian thảo luận: 5 phút - Mời 2-3 nhóm lên đóng vai xử lí tình huống; các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét và rút ra những cách xử lí phù hợp; tuyên dương các nhóm xử lí tốt tình huống. | - 1HS đọc nội dung BT2- Để giúp An chủ động hơn trong việc sử dụng tiền tiết kiệm của mình, bố mẹ bảo An hãy để tiền vào từng túi theo tỉ lệ phù hợp với mục đích sử dụng. An quyết định túi số 1 sẽ bỏ 10% khoản tiền để dành cho hoạt động từ thiện, túi số 2 sẽ bỏ 20% khoản tiền để dành cho tiết kiệm lâu dài. An vẫn đang phân vân chưa biết chia số tiền còn lại vào các túi khác như thế nào.- An đã bỏ 10% khoản tiền để dành cho hoạt động từ thiện, 20% khoản tiền để dành cho tiết kiệm lâu dài. Như vậy An còn 70% tổng số tiền để chia vào các túi còn lại.- Yêu cầu: Em hãy giúp An **tính toán** và **chia số tiền trên vào từng túi sao cho hợp lí**.- HS thực hiện.Dự kiến sản phẩm học tập:*+ Túi số 3 em sẽ khuyên An bỏ 50% số tiền cho việc mua các đồ dùng cần thiết trong học tập và trong sinh hoạt hàng ngày**Túi số 4 em sẽ khuyên an bỏ 20% còn lại dự phòng cho các trường hợp sẽ có các việc phát sinh**+ Túi số 3 em sẽ khuyên An bỏ 60% cho nhu cầu cấp thiết mỗi ngày (ăn uống, đồ dùng học tập,...), đầu tư phát triển bản thân (tham gia các khoá học, mua sách,...), túi số 4 An nên bỏ 10% cho hưởng thụ cá nhân (mua thứ mà mình thích để tự thưởng cho mình),...*- 1HS đóng vai phóng viên đến từ Tạp chí Tiếp thị và Gia đình sẽ phỏng vấn các cách giúp bạn An tính toán và chia tiền vào các túi còn lại hợp lí của các nhóm. Phóng viên mời đại diện các nhóm trình bày các chia của nhóm mình và giải thích vì sao lại chia như vậy. Các nhóm còn lại lắng nghe và đánh giá, nhận xét xem cách chia đó đã hợp lí chưa .- Lắng nghe, tuyên dương. - 1HS đọc nội dung BT3- Em hãy **lên thực đơn** và **đi chợ mua thực phẩm để chuẩn bị bữa cơm cho gia đình** với một số yêu cầu sau:– **Số tiền để đi chợ: 100.000 đồng:**– **Thực phẩm phải đảm bảo** các nhóm dinh dưỡng cần thiết (chất đạm, chất đường bột, chất béo, vi-ta-min (vitamin) và chất khoảng);– **Số lượng thành viên** trong gia đình: **4** người.- Lập nhóm, phân vai (1HS đóng vai bố; 1 HS đóng vai mẹ; 1HS đóng vai bạn nhỏ nhận nhiệm vụ lên thực đơn và đi chợ; 1-2HS đóng vai người bán hàng; 1HS đóng vai thành viên còn lại của gia đình; người dẫn chuyện,…); thảo luận cách xử lí phù hợp.Dự kiến sản phẩm học tập:*Em sẽ dùng 40.000 để mua thịt chứa chất đạm, 10.000 để mua rau, 30.000 để mua trái cây tráng miệng (chứa chất vitamin), 20.000 còn lại em sẽ dùng để mua các gia vị cần thiết (chất béo, chất khoáng)…*- 2-3 nhóm lên đóng vai xử lí tình huống; các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe, tuyên dương các nhóm xử lí tốt tình huống. |
| 8p | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM** \*Mục tiêu: HS thực hiện được việc sử dụng tiền hợp lí. |
|  | **Bài tập 2**- Mời 1HS đọc nội dung BT2 trang 65- Bài tập yêu cầu em làm gì?- GV giới thiệu mẫu Nhật kí chi tiêu có thể là của chính mình hoặc của HS khóa trước đã lập.- Mời HS nêu các cột trong bảng mẫu- H: Em có nhận xét gì về việc sử dụng tiền và số tiền đã sử dụng trong Nhật kí chi tiêu mẫu.- GV hướng dẫn HS từ Nhật kí chi tiêu mẫu; em hãy lập Nhật kí chi tiêu của em vào sổ tay/ vở ghi chép và ghi chép Nhật kí chi tiêu của em trong 7 ngày. Tiết Đạo đức tiếp theo các em sẽ thực hiện báo cáo Nhật kí chi tiêu của mình: tự nhận xét việc sử dụng tiền của bản thân và chia sẻ với các bạn trong lớp.- GV tổ chức cho HS giới thiệu Nhật kí chi tiêu của mình (3-4HS)\* Củng cố, dặn dò (2p)- Qua bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Để có thể làm tốt việc sử dụng tiền hợp lí, chúng ta cùng đọc lời khuyên? | - 1HS đọc- Em hãy thực hiện ghi chép "Nhật kí chi tiêu". Sau đó, tự nhận xét việc sử dụng tiền của bản thân và chia sẻ với các bạn trong lớp.- HS nêu tên các cột: STT; thời gian; Việc sử dụng tiền, số tiền đã sử dụng; Nhận xét của em.- Nhận xét: hợp lí hay chưa hợp lí; Vì sao?- Thực hiện việc lập Nhật kí chi tiêu của mình- 3- 4HS giới thiệu Nhật kí chi tiêu của mình; các bạn khác nhận xét, tuyên dương các Nhật kí chi tiêu trình bày đẹp, khoa học. - HS trả lời- Nhắc nhau bè bạn quanh taDùng tiền hợp lí mới là điều hay. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học:  **Toán** Lớp 5A

Tên bài dạy:  **BÀI 85. ÔN TẬP VỀ TỈ SỐ, TỈ SỐ PHẦN TRĂM (TIẾT 2)**

Tiết: 162

Thời gian thực hiện : Ngày 29 tháng 04 năm 2025

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng :

+ Xác lập được tỉ số, tỉ số phần trăm của hai đại lượng cùng loại.

+ Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán liên quan đến: tìm hai số khi biết tổng (hoặc hiệu) và tỉ số của hai số đó; tính tỉ số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng về tỉ số, tỉ số phần trăm để giải quyết vấn đề gắn với cuộc sống.

**\*Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập của bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên :**

- Máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều, bảng nhóm.

**2. Học sinh :**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 5p | **A. Hoạt động khởi động :** |
|  | - GV tổ chức trò chơi tiếp sức.***\*Luật chơi:*** Mỗi bạn trong nhóm viết ra một số thập phân hoặc một số tự nhiên, tỉ số phần trăm. HS tiếp theo chuyển sang dạng tỉ số phần trăm hoặc số thập phân. (Chia 3 đội, thời gian 2 phút, đội nào lấy được nhiều ví dụ đúng là thắng cuộc.)VD : 1,234 = 123,4% 456% = 4,56  | - HS cả lớp lắng nghe luật chơi. |
|  | - GV tổ chức cho HS chơi trước lớp. GV làm trọng tài. |  |
|  | - Hết thời gian, GV hướng dẫn HS cả lớp nhận xét. | - HS nhận xét, cả lớp lắng nghe. |
|  | - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS nghe. |
| 22p | **B. Hoạt động thực hành, luyện tập :** **\* Mục tiêu:**- Học sinh làm được bài tập 4,5,6,7 để ôn tập về tỉ số, tỉ số phần trăm của hai đại lượng cùng loại; giải các bài toán gắn với cuộc sống liên quan đến tìm hai số khi biết tổng (hoặc hiệu) và tỉ số của hai số đó; tính tỉ số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.**\* Cách tiến hành :**  |
|  | **Bài 4 :**  |  |
|  | - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | - HS đọc yêu cầu bài tập 4. |
|  | ? Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì ?  | - HS trả lời, HS khác nhận xét. |
|  | - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán, 2 HS làm trên bảng nhóm. |
|  | - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
|  | - GV chốt kiến thức tìm giá trị phần trăm của một số. | - HS gắn bảng nhóm, chữa bài, củng cố cách làm.Bài giải Coi tổng số học sinh cả lớp là 100%Tỉ lệ học sinh lớp 5A thuận tay phải là :100% - 7,5% = 92,5% Số học sinh thuận tay phải của lớp 5A là : 40 : 100 x 92,5 = 37 (học sinh) Đáp số : a, 92,5%  b, 37 (học sinh) |
|  | **Bài 5 :**  |  |
|  | - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 5. | - HS đọc yêu cầu bài tập 5. |
|  | - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. | - HS thảo luận nhóm đôi. |
|  | - GV gọi đại diện các trả lời. | - Đại diện nhóm trả lời, giải thích rõ lí do. |
|  | - GV chốt lại ý kiến và giải thích chính xác. | - HS lắng nghe. |
|  | **Bài 6 :** - GV gọi HS đọc bài tập 6. | - HS đọc bài tập 6. |
|  | - GV yêu cầu HS làm bài phần a,b vào vở. | - HS làm cá nhân (làm phần a, b vào vở, 2 HS làm bảng nhóm). |
|  | - GV gọi một số HS đọc bài làm.- GV chốt lại ý kiến và giải thích chính xác. | - HS đọc bài làm, HS nhận xét.- HS gắn bảng nhóm, chữa bài.Bài giảia, Số học sinh yêu thích trang Web A chiếm số phần trăm là :35 : 80 = 0,43750,4375 = 43,75%b, Số học sinh yêu thích trang Web D chiếm số phần trăm là :10 : 80 = 0,1250,125 = 12,5% |
|  | - GV cho HS thảo luận nhóm đôi phần c : Dựa vào thông tin trong SGK, em hãy đặt thêm các câu hỏi.- GV nhận xét.  | - HS thảo luận nhóm đôi.- HS đại diện nhóm nêu câu hỏi. (VD: Số học sinh thích trang Web B chiếm bao nhiêu phần trăm? Trang Web nào có số học sinh thích nhiều nhất ? …) |
| 8p | **Bài 7 :** - GV nêu yêu .cầu : Hỏi đáp nhóm đôi, 1 HS hỏi, 1 HS trả lời.- GV cho HS làm bài vào vở, GV kiểm tra một số bài.- GV nhận xét và gợi ý học sinh các cách làm khác, củng cố bài toán tỉ số phần trăm. **C. Bài tập vận dụng :** **Bài 8 :** - GV gọi HS đọc đề bài. - GV yêu cầu HS làm nháp. Gọi HS nêu kết quả, nhận xét. (**Đáp số** : a, : 12 miếng màu đen, 20 miếng màu trắng.b, Đội A : 28 điểm, Đội B : 35 điểm)**\*Củng cố, dặn dò (2 phút)**- Tiết học vừa rồi chúng ta đã ôn những nội dung gì? - Về nhà các em có thể luyện tập thêm các bài tập tương tự cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết tiếp theo : Ôn tập về hình học. | - HS hỏi - đáp nhóm đôi.- HS làm bài vào vở.Bài giảiTheo giá mới, mỗi tháng gia đình chị Mai phải trả truyền hình cáp số tiền là : 125 000 : 100 x (100 + 8) = 135 000 (đồng)(HS có thể giải theo cách khác) - HS đọc đề bài.- HS làm nháp, nêu kết quả.- HS củng cố dạng bài "Tổng - tỉ".- HS trả lời : Ôn tập về tỉ số, tỉ số phần trăm, dạng toán "Tổng - tỉ".- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học:  **Tiếng Việt** Lớp 5A

Tên bài dạy:  **BÀI VIẾT 3**

**TRẢ BÀI VIẾT CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG (1 tiết)**

 Tiết: 227

 Thời gian thực hiện: Ngày 29 tháng 04 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nghe hiểu, đọc hiểu lời nhận xét của cô giáo (thầy giáo) về bài viết của mình và các bạn.

- Biết phát hiện và sửa lỗi về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả để hoàn thiện bài viết.

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

- Bước đầu biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ biểu đạt tình cảm, cảm xúc khi viết chương trình hoạt động.

**1.3. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (khi tham gia phát hiện lỗi, sửa bài, viết lại đoạn văn trong bài).

- Bồi dưỡng ý thức trách nhiệm (được thể hiện ở nội dung các chương trình hoạt động).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

.- GV chuẩn bị: máy tính.

.- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai, bảng nhóm, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5p | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |
|  | - GV có thể cho HS chơi một trò chơi khởi động. VD: xì điện: Viết chương trình hoạt động thường gồm mấy phần? Nêu nội dung từng phần.- GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, các em đã củng cố kiến thức cách Viết chương trình hoạt động. Vậy, để xem các em có vận dụng kiến thức đã học vào bài viết của mình hiệu quả không? Hôm nay, cô (thầy) và em cùng xem lại bài viết của mình qua tiết ***Trả bài viết chương trình hoạt động***, nghe cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em sửa các lỗi chung về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu và chính tả cho bài viết đó nhé. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.- HS lắng nghe |
| 25p | **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP****\* Mục tiêu:** + Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân;+ Mạnh dạn tham gia sửa bài cùng cả lớp.+ Tự sửa được các lỗi về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu và về chính tả.+ Viết được các câu văn rõ ràng, rành mạch, diễn đạt chính xác và đầy đủ thông tin.**Cách tiến hành:**  |
|  | **Hoạt động 1: Nghe nhận xét chung về bài viết của cả lớp****-** GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp:+ Ưu điểm, nhược điểm chung của cả lớp.+ Những lỗi chính tả điển hình về bố cục, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả, .... (Trình chiếu trên màn hình)+ Tuyên dương những HS có bài viết hay, có tiến bộ nổi bật.+ GV chọn đọc một số bài viết hay.**Hoạt động 2: Tham gia sửa bài cùng cả lớp**- GV tổ chức cho HS chữa một số lỗi điển hình (về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả,...) của lớp.- GV trình chiếu lên màn hình những lỗi phổ biến trong bài chấm (hoặc đính bảng nhóm lên bảng)- Mời HS chia sẻ cách sửa lỗi.- GV chốt ý cách sửa.**\**Lưu ý*:**+ Có thể xây dựng các BT chữa lỗi với nguồn ngữliệu từ bài viết của HS (Trình chiếu lên slide)+ Có thể tổ chức HĐ nhóm hoặc HĐ lớp.+ Có thể cho HS xem bài báo cáo hoàn chỉnh bố cục rõ ràng, bài báo cáo sạch đẹp, không mắc lỗi.**Hoạt động 3: Tự sửa bài**- GV hướng dẫn HS tự sửa bài bài viết của mình.+ Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.+ Tự sửa lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả, ... trong bài.\*GV theo dõi và hỗ trợ HS gặp khó khăn,**Hoạt động 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi.**- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết (đã sửa), góp ý để bạn hoàn thiện bài viết (nếu có).- Mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài. - GV nhận xét, bổ sung ý kiến để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần). | - Học sinh theo dõi- Học sinh lắng nghe để học tập- Làm việc cả lớp.- HS đọc bài trên màn hình, phát hiện ra những lỗi phổ biến.- Suy nghĩ và nối tiếp chia sẻ cách sửa lỗi những lỗi điển hình đó.- HS làm việc cá nhân: Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.- HS Tự sửa lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả, ... trong bài.- HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết (đã sửa), góp ý để bạn hoàn thiện bài viết (nếu có).- 1-2 HS báo cáo kết quả sửa bài. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần)- Lắng nghe để rút kinh nghiệm |
| 5p | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG****\* Mục tiêu:**+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.**Cách tiến hành:** |
|  | - GV hỏi: Qua tiết học hôm nay, các em đã làm được những gì?- GV nhắc HS phải chú ý thực hiện đúng yêu cầu khi viết một báo cáo công việc.- GV nhận xét tiết học và hướng dẫn HS chuẩn bị cho tiết sau. | - HS nối tiếp chia sẻ.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.- Lắng nghe, thực hiện và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học:  **Tiếng Việt** Lớp 5A

Tên bài dạy:  **NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỔI:CHÚNG MÌNH RA BIỂN LỚN** (1 tiết)

Tiết: 228

Thời gian thực hiện: Ngày 29 tháng 04 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

*-*Nói mạch lạc, truyền cảm, thuyết phục về nội dung *Chúng mình ra biển lớn*.

- Nghe, ghi được vắn tắt bài thuyết trình và ý kiến thảo luận của các bạn.

- Có ý kiến phản hồi phù hợp về bài thuyết trình và ý kiến thảo luận của các bạn.

- Biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.

**1.2.** **Phát triển năng lực văn học**

- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị, hình ảnh đẹp trong câu chuyện hoặc các câu thơ hay.

**2. Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

- Góp phần phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; biết nhìn vào người nghe khi nói).

- Bồi dưỡng ý thức về tình hữu nghị, ý thức học tập, rèn luyện để mai sau góp phần thực hiện ước mơ cất cánh của dân tộc Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5p | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.**- Cách tiến hành:** |
|  | - GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động một bài mà các em yêu thích. - *GV dẫn dắt vào bài mới:* Giải thích ý nghĩa của nhan đề: Ra biển lớn là “hội nhập, thi đua với các nước trên thế giới” (chủ điểm *Sánh vai bè bạn*). Trong tiết nói và nghe hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu qua bài Trao đổi Chúng mình ra biển lớn. | - Học sinh hát kết hợp vận động.- Học lắng nghe và ghi tựa bài vào vở |
| 23p | **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP****\* Mục tiêu:** ***-*** Nói mạch lạc, truyền cảm, thuyết phục về nội dung *Chúng mình ra biển lớn*.- Nghe, ghi được vắn tắt bài thuyết trình và ý kiến thảo luận của các bạn.**\* Cách tiến hành:**  |
|  | **Hoạt động 1:** Chọn nhiệm vụ thuyết trình - GV mời 4 HS nối tiếp đọc các BT thuyết trình. Cả lớp đọc thầm theo.- Các nhóm chọn BT: GV thể tổ chức cho các tổ bắt thăm để cả 2 BT đều được thực hiện. GV cũng có thể cho một số HS giơ biển số 1 (BT 1), 2 (BT 2) để HS có nguyện vọng làm BT nào thì đến chỗ có biển số tương ứng, tập hợp thành một nhóm thực hiện BT. Mỗi nhóm chỉ nên có tối đa 6 HS.***HĐ 2: Thảo luận trong nhóm***- HS các nhóm thảo luận nội dung thuyết trình.- Phân công chuẩn bị thuyết trình:+ Viết đề cương thuyết trình và vẽ (dán) hình minh hoạ lên giấy khổ to.+ Đại diện tổ thuyết trình trước lớp * 1. ***HĐ 3: Thảo luận trước lớp***
		1. Cách thuyết trình, thảo luận
* Đại diện các nhóm lần lượt thuyết trình trước lớp theo nhiệm vụ được giao.
* GV yêu cầu cả lớp trao đổi về nội dung thuyết trình.

- Nội dung thuyết trình, thảo luận* + - 1. *Giới thiệu về một nước mà em biết (Đề 1)*

- Lưu ý dành cho GV: Một số HS có người thân đi làm việc ở Hồng Kông, Đài Loan có thể kể về những địa bàn này. Các em biết kể về những địa bàn ngoài kiến thức mà SGK phản ánh là đáng hoan nghênh. Nhưng để bảo đảm kiến thức được nêu ra thật chính xác, GV cần lưu ý các em: Đó là các khu vực thuộc Trung Quốc.* + - * + Thảo luận:

+ Hỏi thêm những điều chưa rõ.+ Em thích những điều gì ở đất nước mà bạn em giới thiệu?*Nói về một việc học sinh cần làm để cùng “ra biển lớn”, hội nhập với bè bạn năm châu (Đề 2)** + - * + Thảo luận:

+ Hỏi thêm những điều chưa rõ.+ Em có suy nghĩ gì về điều bạn nói? | - HS đọc yêu cầu bài tập.- Các nhóm chọn BT- HS lắng nghe.- Phân công chuẩn bị thuyết trình:+ HS viết đề cương thuyết trình và vẽ (dán) hình minh hoạ lên giấy khổ to.+ Đại diện tổ thuyết trình trước lớp (1 hoặc 2 HS, tuỳ từng nhóm).- HS các nhóm khác ghi vắn tắt nội dung thuyết trình, CH cần nêu để hiểu thêm.- HS các nhóm nêu CH; người thuyết trình (hoặc thành viên khác trong nhóm) giải đáp.- HS dựa vào các bài đọc đã học (trong SGK *Tiếng Việt 5* và SGK các lớp dưới) hoặc các tài liệu đã đọc, đã tra cứu (trong từ điển kiến thức, trên mạng Internet), giới thiệu một đất nước mà các em biết. VD:+ Nhật Bản (qua bài đọc *Vượt qua thách thức* – Bài 14, *Tiếng Việt 5*, tập hai).+ Các nước khác (qua các bài đọc *Người thu gió* – Bài 4, SGK *Tiếng Việt 4*, tập một; *Sự tích cây lúa, Một kì quan, Nhập gia tuỳ tục, Xin-ga-po – con rồng châu Á* – Bài 18, *Tiếng Việt 3*, tập hai; *Tết Bun-pi-may* – Bài 19, *Tiếng Việt 3*, tập hai).- HS thảo luận:+ HS hỏi thêm những điều chưa rõ+ HS trả lời* + - * + HS dựa vào gợi ý trong SGK, nói về một việc cần làm. VD:

+ Tích cực học ngoại ngữ.+ Rèn luyện tính tự tin.* + - * + Ngoài ra, HS có thể nói về một việc khác.

- HS thảo luận:+ HS hỏi thêm những điều chưa rõ+ HS trả lời |
| 7p | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM****- Mục tiêu:**+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.**- Cách tiến hành:** |
|  | - GV tổ chức cho HS tự nhận xét, đánh giá về tiết học.- GV nhận xét chung về tiết học, khen ngợi và biểu dương HS. Chú ý biểu dương những HS biết cách nghe, ghi chép, đặt CH, tham gia thảo luận và có thái độ đúng khi nghe.- Giao nhiệm vụ HS về nhà chia sẻ bài nói cho người thân nghe. | * - HS nhận xét, đánh giá.
* - HS lắng nghe

- HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học:  **Tiếng Việt** Lớp 5A

Tên bài dạy:  **BÀI ĐỌC 4 CÔ GÁI MŨ NỒI XANH**

Tiết: 229

Ngày thực hiện : Ngày 30 tháng 04 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo dòng thơ, nhịp thơ và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa của địa danh *Trung Phi* và các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Ca ngợi đóng góp của các chiến sĩ (quân đội, công an) Việt Nam trong hoạt động gìn giữ hoà bình thế giới.

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

- Cảm nhận được những hình ảnh đẹp trong bài đọc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập).

- Bồi dưỡng tình hữu nghị.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

.- GV chuẩn bị: máy tính, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

.- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** |  **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5p | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- **Cách tiến hành:** |
|  | - GV cho HS chơi truyền điện, nối tiếp nhau kể tên một số các hoạt động chung của thế giới đất nước ta tham gia mà em biết.- GV nhận xét, giới thiệu bài: Trong quá trình hội nhập, Việt Nam ngày càng tham gia nhiều hoạt động chung của thế giới. Một trong những hoạt động ấy là tham gia lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc (thường được gọi là đội quân mũ nồi xanh). Các chiến sĩ mũ nồi xanh Việt Nam không chỉ hoàn thành nhiệm vụ được thoả thuận, cam kết với Liên hợp quốc và nước sở tại, mà còn là “sứ giả của hoà bình và hữu nghị”, tích cực giúp đỡ cộng đồng dân cư địa phương, làm cho người dân các nước thêm hiểu và yêu mến Việt Nam. Các em sẽ hiểu điều đó qua bài thơ *Cô gái mũ nồi xanh* của nhà thơ Hoài Khánh. Chúng ta sẽ cùng đọc bài thơ nhé! | - HS chơi trò chơi  * - HS lắng nghe
 |
| 18p | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC****\* Mục tiêu:** - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng..- Hiểu nghĩa của các từ ngữ ít thông dụng được chú giải trong bài. - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc**\* Cách tiến hành:** |
|  | **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**- GV đọc mẫu bài thơ với giọng vui tươi, phấn khởi. GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó *(mũ nồi xanh, Trung Phi, dân ca quan họ, trống cơm khéo vỗ nên bông, dân tị nạn,…*). Chú ý nghỉ hơi cuối dòng thơ hợp lí để các dòng thơ liền mạch về nghĩa không bị ngắt quãng; nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng..- Tổ chức cho HS luyện đọc:+ Chia nhóm 5, lần lượt mỗi học sinh đọc 1 khổ trong nhóm.+ HS lần lượt đọc nối tiếp các khổ trong bài, giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện:+ Cho học sinh luyện đọc một số từ khó.+ Cho một số nhóm đọc trước lớp.- Gv nhận xét, tuyên dương nhóm đọc hay.- 1 HS đọc toàn bài. **Hoạt động 2: Đọc hiểu**- GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:*-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Phóng viên nhí.*- GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:+ Gọi đại diện 1 HS lên chia sẻ trò chơi, HS sẽ hỏi và các bạn dưới lớp trả lời.*(1) Cô gái mũ nồi xanh trong bài thơ là ai?* *(2) Cô và đồng đội đã làm những việc gì để giúp người dân nước bạn?**(3) Những hình ảnh nào cho thấy cuộc sống thanh bình đã trở lại trên mảnh đất “chưa sạch mùi thuốc pháo”?*  *(4) Em có cảm nghĩ gì khi biết điệu dân ca Việt Nam được hát trên một miền đất xa xôi?*  - GV nhận xét, tổng kết trò chơi.- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Theo em nội dung bài đọc nói lên điều gì?*- GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo. - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.*- Mũ nồi xanh: Mũ của lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc..**- Trung Phi:* quốc gia châu Phi, có thủ đô là Bang-gi, sử dụng tiếng Pháp làm ngôn ngữ quốc gia.*- Dân ca quan họ*: lối hát dân gian nổi tiếng của Việt Nam.*- Trống cơm khéo vỗ nên bông:* lời của một bài dân ca nổi tiếng ở Việt Nam.*- Dân tị nạn*: người dân phải rời quê hương đến ở nơi khác để tránh nguy hiểm.- Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.- Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.- HS đọc theo nhóm, dưới lớp lắng nghe, nhận xét, chia sẻ cách đọc cho nhau. - HS lắng nghe bạn đọc- HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.*(1) Cô gái mũ nồi xanh trong bài thơ là ai?* *(2) Cô và đồng đội đã làm những việc gì để giúp người dân nước bạn?**(3) Những hình ảnh nào cho thấy cuộc sống thanh bình đã trở lại trên mảnh đất “chưa sạch mùi thuốc pháo”?* *(4) Em có cảm nghĩ gì khi biết điệu dân ca Việt Nam được hát trên một miền đất xa xôi?*  (1)Cô gái mũ nồi xanh trong bài thơ là một nữ chiến sĩ Việt Nam tham gia lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc ở nước Cộng hoà Trung Phi / ở châu Phi. *(2)* Cô và đồng đội đã xây nhà cho người tị nạn, hướng dẫn họ trồng rau, dạy trẻ em,… *(3)* Các hình ảnh đó tập trung ở khổ thơ cuối: *Dân tị nạn khỏi sống trong lều trại / Bao dãy nhà, cùng đồng đội, cô xây / Nhiều mảnh vườn đã trổ vàng hoa cải / Bên tiếng cười của lũ trẻ thơ ngây.**(4)* HS phát biểu theo cảm nhận của mình: Em rất vui / rất bất ngờ / rất tự hào vì điệu dân ca Việt Nam được hát trên một miền đất châu Phi xa xôi như vậy. / Em rất cảm ơn cô chiến sĩ mũ nồi xanh đã mang điệu dân ca Việt Nam đến một miền đất xa xôi như vậy.- Bài thơ ca ngợi đóng góp của các chiến sĩ (quân đội, công an) Việt Nam trong hoạt động gìn giữ hoà bình thế giới. |
| 7p | **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP****Mục tiêu:** - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp**\* Cách tiến hành:**  |
|  | **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**- GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn thơ. - Có thể tổ chức trò chơi để tăng tính hấp dẫn của phần Đọc nâng cao. VD: đánh số 5 khổ thơ, 1 HS đọc một khổ thơ và truyền điện để chỉ định bạn tiếp theo đọc.- Gv nhận xét, tổng kết trò chơi.- Chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng ở các dòng thơ, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  |  - HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đừng đoạn thơ.- HS chơi trò chơi. - HS lắng nghe, nhận xét. |
| 5p | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** |
|  | - GV nêu câu hỏi: *Qua bài đọc hôm nay em có cảm nhận gì về các chiến sĩ Việt Nam?*- GV nhận xét, khích lệ HS.*- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà đọc thuộc lòng 4 khổ thơ đầu và chia sẻ cho người thân nghe về bài đọc. | - HS suy nghĩ và trình bày trong 1 phút.- HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học:  **Tiếng Việt** Lớp 5A

Tên bài dạy:  **LUYỆN TỪ VÀ CÂU :**

**LUYỆN TẬP LIÊN KẾT CÂU BẰNG TỪ NGỮ NỐI**

(1 tiết)

Tiết: 230

Ngày thực hiện : Ngày 30 tháng 04 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết được việc sử dụng biện pháp nối để liên kết câu; viết được một đoạn văn ngắn có sử dụng biện pháp nối để liên kết câu.

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

- Viết được đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc.

**1.3. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được đoạn văn có sử dụng biện pháp nối để liên kết câu). Bồi dưỡng tình cảm hữu nghị, niềm tự hào về các chiến sĩ Việt Nam được thể hiện qua ngữ liệu bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.GV: Sách, bút

2.HS: Sách, vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 5p | **A. Giới thiệu bài**- Ở những tiết học trước, các em đã được học 3 biện pháp liên kết câu trong đoạn văn, bài văn là: biện pháp lặp, biện pháp thế và biện pháp nối. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em luyện tập củng cố kiến thức đã học và tự mình viết được một đoạn văn có sử dụng biện pháp nối nhé. |
| 15p | **B. Hình thành kiến thức****- Mục tiêu:**+ Nhận biết được việc sử dụng biện pháp nối để liên kết câu; viết được một đoạn văn ngắn có sử dụng biện pháp nối để liên kết câu.**- Cách tiến hành:** |
|  | ***1. HĐ 1: Tìm biện pháp nối (BT 1)***- GV mời 1 HS đọc BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.- GV có thể tổ chức cho HS làm việc nhóm bằng các biện pháp và kĩ thuật khác nhau (làm việc nhóm đôi, mảnh ghép,…).- GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm BT (GV chụp ảnh bài làm của HS cho HS chia sẻ). | - HS đọc, lớp đọc thầm.- HS làm việc nhóm để thực hiện BT 1. HS làm việc theo tổ chức của GV.- HS báo cáo kết quả làm việc. HS khác chia sẻ, bổ sung. |
|  | ***2. HĐ 2: Thay mỗi bông hoa bằng một kết từ thích hợp (BT 2)***- GV mời 1 HS đọc BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.- Tổ chức HS làm việc độc lập để thực hiện BT 2.- GV mời một số HS trình bày (GV chụp ảnh bài làm của HS chiếu Tivi để chia sẻ) | - HS đọc, lớp đọc thầm.- HS làm việc cá nhân (Cộng tác với bạn khi cần).- HS trình bày; các HS trong lớp nhận xét, góp ý. |
| 10p | **C. Luyện tập, thực hành****- Mục tiêu:**+ Viết được đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc.**- Cách tiến hành:** |
|  | ***3. HĐ 3: Viết đoạn văn có sử dụng biện pháp nối (BT 3)***- GV mời 1 HS đọc BT 3. Cả lớp đọc thầm theo.- Tổ chức HS làm việc độc lập để thực hiện BT 2.- GV mời một số HS trình bày (GV chụp ảnh bài làm của HS chiếu Tivi để chia sẻ) | - HS đọc, lớp đọc thầm.- HS làm việc cá nhân (Cộng tác với bạn khi cần).- HS trình bày; các HS trong lớp nhận xét, góp ý. |
| 5p | **D. Vận dụng, trải nghiệm****- Mục tiêu:**+ HS kết nối kiến thức bài học vào thực tế.**- Cách tiến hành:** |  |
|  | - GV cho HS đặt 2 – 3 câu có sử dụng từ ngữ nối.- GV kết luận chung. | - HS đặt câu, HS khác chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học:  **Toán** Lớp 5A

Tên bài dạy:  **BÀI 86. ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC (Tiết 1)**

Tiết: 163

Ngày thực hiện : Ngày 30 tháng 04 năm 2025

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

* Củng cố kĩ năng nhận dạng và gọi tên một số hình đã học, nhận biết được hình thang, hình tròn, một số loại hình tam giác như tam giác nhọn, tam giác vuông, tam giác tù, tam giác đều.
* Nhận biết được hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình tròn.
* Vẽ được đường tròn có tâm và độ dài bán kính hoặc đường kính cho trước.

**\*Năng lực chung:**

* Giải quyết được một số vấn đề về đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đã học, liên quan đến ứng dụng của hình học trong thực tiễn.

**\*Phẩm chất:**

* Phát triển các NL toán học.
1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
* Thước đo góc.
* Các mảnh bìa có dạng hình đã học: hình thang, hình thang vuông, các loại hình tam giác.
1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** |  **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 5p30p | **A. KHỞI ĐỘNG**HS chơi trò chơi “Tôi cần. tôi cần”. HS lấy một hình theo quản trò, nêu đặc điểm của hình đó. Chẳng hạn: Tôi cần hình tam giác tù; HS giơ mảnh bìa hình tam giác tù lên và nói hình tam giác tù là hình tam giác có 1 góc tù.**B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP****Bài 1:** HS thực hiện theo cặp:1. HS chỉ vào từng hình, nêu tên mỗi hình và đặc điểm của hình đó.
2. HS chỉ ra tam giác đều trong các hình tam giác có ở câu a), dùng thước để kiểm tra đáp án.

**Bài 2:** HS thực hiện cá nhân:1. HS tính đường kính, bán kính cùa mỗi hình tròn.
2. HS vẽ đường tròn tâm A, đường tròn tâm M vào vở.

**Bài 3.** HS thực hiện cá nhân:HS quan sát các mảnh bìa, chỉ vào từng hình, nêu ý kiến xem mảnh bìa nào có thể gấp dược thành hình hộp chữ nhật hoặc hình lập phương, tại sao lại không gấp được. **Bài 4.** HS thảo luận cả lớp:Lắp ghép hai khối thích hợp để có 4 hình hộp chữ nhật:1-C; 2-D; 3-A; 4-B | -HS chơi trò chơi-HS thực hiện-HS thực hiện-HS thực hiện-HS thực hiện-HS thực hiện-HS thực hiện theo sự phân công của nhóm trưởng-Nhóm trưởng điều hành hoạt động của nhóm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học:  **Lịch sử và Địa lý** Lớp 5A

Tên bài dạy: **BÀI 23: XÂY DỰNG THẾ GIỚI XANH-SẠCH-ĐẸP (TIẾT 2)**

Tiết: 66

Thời gian thực hiện: Ngày 30 tháng 04 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

***a) Năng lực lịch sử và địa lí***

- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp.

– Thể hiện được sự quan tâm đến vấn đề môi trường trên thế giới qua hình thức vẽ tranh, viết thư,...

***b) Năng lực chung***

- Giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: đề xuất một số biện pháp để xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp.

**2. Phẩm chất**

– Trách nhiệm: có ý thức chung tay xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp.

– Chăm chỉ: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**I. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

\* GV: Tivi, máy tính, bài ppt, Phiếu học tập.

\* HS: những việc bản thân và gia đình đã và sẽ làm để bảo vệ môi trường; tranh vẽ hoặc viết thư cho bạn về chủ đề: Bảo vệ môi trường xanh – sạch – đẹp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5p | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:***a) Mục tiêu:*– Kết nối được kiến thức của HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài. – Tạo hứng thú và gợi được những hiểu biết của HS về bảo vệ môi trường. |
|  | - GV trình chiếu video “Thông điệp bảo vệ môi trường”<https://youtu.be/Dun9_Am3lGE?si=dytDSo7iwnDSgUpg>- Hỏi: Trong video cho các em biết được những cách bảo vệ môi trường là gì?- Như vậy, để bảo vệ môi trường và xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp chúng ta cần có một số biện pháp cụ thể. Đó là những biện pháp nào thì hôm nay cô và các em sẽ cùng đi vào tìm hiểu qua bài học “Xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp (Tiết 2)” | - xem video- nêu ý kiến- Lắng nghe, ghi vở |
| 12p | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:****2.3. Một số biện pháp xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp** **Hoạt động 3. Đề xuất một số biện pháp xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp** *a) Mục tiêu:* Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp.  |
|  | b) Cách tiến hành – Bước 1: GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 6, sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn và hoàn thành nhiệm vụ sau: Đọc thông tin và dựa vào hình 8, em hãy nêu một số biện pháp xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp. – Bước 2: +GV cho các nhóm trưng bày sản phẩm làm việc của các nhóm xung quanh lớp. HS lần lượt tham quan sản phẩm của các nhóm khác. + GV chọn một số sản phẩm của nhóm và đại diện nhóm lên trình bày kết quả làm việc, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. – Bước 3: GV nhận xét, tổng kết kết quả làm việc của các nhóm, liên hệ với thực tế địa phương và qua đó giáo dục ý thức xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp.  | - Ngồi vào nhóm 6, đọc thông tin và thực hiện theo yêu cầu- Trưng bày sản phẩm và tham quan xem sản phẩm của các nhóm khác.- Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.- Lắng nghe, liên hệ và rút ra bài học cho bản thân. |
| 13p | **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH – LUYỆN TẬP:***a) Mục tiêu:* Hệ thống kiến thức của bài và phát triển năng lực cho HS. |
|  | b) Cách tiến hành - Bước 1: GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 6 với 2 câu hỏi sau: + Câu 1. Con người có thể sống tách rời hoàn toàn môi trường tự nhiên không? Vì sao? + Câu 2. Hoàn thành bảng theo gợi ý trang 112 vào PHT để phân biệt một số vấn đề môi trường.  | - Thảo luận trong nhóm 6, thực hiện theo yêu cầu:+ Câu 1. Con người không thể sống tách rời hoàn toàn môi trường tự nhiên. Con người cần môi trường tự nhiên để có thể sống và tồn tại. Môi trường tự nhiên cung cấp cho chúng ta không khí để hít thở, nước để uống, thực phẩm để ăn, và nhiều điều khác nữa. Ngoài ra, môi trường tự nhiên cũng cung cấp cho chúng ta nơi sinh sống và bảo vệ chúng ta khỏi nguy hiểm. Nếu chúng ta không có môi trường tự nhiên, chúng ta sẽ không thể tồn tại. Vì vậy, chúng ta cần phải bảo vệ môi trường tự nhiên và sống hòa hợp với nó. |
|  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Vấn đề môi trường** | **Biểu hiện** | **Hậu quả** |
| **Thiên tai** | Thiên tai bao gồm các sự kiện tự nhiên như động đất, lở đất, lụt, bão, cơn hạn, cháy rừng, và sóng thần. Những thiên tai này có thể gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho con người, đe dọa tính mạng, phá hủy nhà cửa, đồng ruộng và cơ sở hạ tầng. | Thiên tai gây ra nhiều hậu quả tiêu cực, bao gồm mất mát về người, sự thiếu hụt thực phẩm và nước sạch, mất điện, mất nơi ở, và thậm chí là sự suy thoái kinh tế. |
| **Biến đổi khí hậu** | Biến đổi khí hậu gồm có tăng nhiệt độ toàn cầu, biến đổi lượng mưa và sự gia tăng của hiện tượng thiên nhiên cực đoan như cơn bão mạnh, hạn hán kéo dài, và nhiều cơn lốc xoáy. | Biến đổi khí hậu gây ra nhiều vấn đề nghiêm trọng như tăng mực nước biển, sự tàn phá của động vật và thực vật, mất mát đa dạng sinh học, sự suy giảm sản xuất nông nghiệp, và tăng nguy cơ về bệnh tật. |
| **Ô nhiễm môi trường** | Ô nhiễm môi trường bao gồm ô nhiễm không khí, ô nhiễm nước và ô nhiễm đất. Các nguồn gây ô nhiễm bao gồm khí thải từ xe cộ, nhà máy và xưởng công nghiệp, chất thải từ gia đình và công nghiệp, và sự khai thác tài nguyên không bền vững. | Ô nhiễm môi trường gây hại cho sức khỏe con người, gây ra các vấn đề hô hấp và bệnh tật. Nó cũng ảnh hưởng đến đời sống của động vật và thựcvật, gây suy giảm đa dạng sinh học, và làm suy thoái môi trường tự nhiên. |
| **Suy giảm tài nguyên thiên nhiên** | Suy giảm tài nguyên thiên nhiên bao gồm việc khai thác quá mức các tài nguyên thiên nhiên như rừng, nước ngọt, khoáng sản và động vật hoang dã. | Suy giảm tài nguyên thiênnhiên gây ra các hậu quả như mất mát đa dạng sinh học, suy giảm nguồn lợi thực phẩm,mất đi nguồn cấp nước và năng lượng, và gia tăng nguy cơ xung đột và tranh chấp tài nguyên. |

 |
|  |  – Bước 2: Đại diện một nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp. Một số nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời. – Bước 3: GV nhận xét sản phẩm của các nhóm. | - Đại diện một nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp. Một số nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  |
| 5p | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM:***a) Mục tiêu:* Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn. |
|  | b) Cách tiến hành - Bước 1: GV cho HS lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ (thực hiện ở nhà và trình bày kết quả).+ Nhiệm vụ 1: Em và những người thân trong gia đình đã và sẽ làm những gì để thực hiện lối sống xanh, góp phần xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp? + Nhiệm vụ 2: Vẽ tranh hoặc viết thư cho bạn về chủ đề: Bảo vệ môi trường xanh – sạch – đẹp. – Bước 2: Đại diện nhóm HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ. - Gợi ý nhiệm vụ 1: Một số việc em và những người thân trong gia đình có thể làm để thực hiện lối sống xanh, góp phần xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp: sử dụng tiết kiệm điện, nước, chất đốt hằng ngày; giảm thiểu rác thải sinh hoạt; hạn chế sử dụng túi ni lông, đồ nhựa; trồng cây xanh trong không gian sống;... – Bước 3: GV nhận xét, biểu dương và chuẩn hoá kiến thức.- Nhận xét tiết học. | - lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ.- Các nhóm trình bày ý kiến |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học:  **Tiếng Việt** Lớp 5A

Tên bài dạy: **GÓC SÁNG TẠO TRÒ CHƠI: TRẠI HÈ QUỐC TẾ**

Tiết: 232

Thời gian thực hiện: Ngày 30 tháng 04 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực ngôn ngữ**

- Dựa vào hướng dẫn trong SGK, biết thực hiện các lời đối thoại, giới thiệu theo đúng nội dung câu chuyện; biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,... trong khi giao lưu. Hiểu được ý nghĩa của hoạt động giao lưu: thể hiện tình hữu nghị, đoàn kết và quan hệ tốt đẹp giữa HS các nước.

- Lắng nghe, quan sát bạn thực hành giao lưu, biết nhận xét, đánh giá kết quả thực hành (về nội dung, cử chỉ, hành động) của bạn.

**2. Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết hợp tác với các bạn trong đội và đội khác để thực hiện hoạt động giao lưu), NL tự chủ và tự học (biết tìm tài liệu để chuẩn bị nội dung giới thiệu), NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết thực hiện nhiệm vụ học tập một cách sáng tạo). Bồi dưỡng tình đoàn kết, hữu nghị với thiếu nhi các nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Chuẩn bị của GV: Dựa vào tình hình cụ thể, dự kiến chia nhóm để chuẩn bị đủ các đồ vật cho hoạt động giao lưu: cờ, một số đồ vật đặc trưng của các nước hoặc ảnh về phong cảnh, công trình văn hoá tiêu biểu, trang phục của người dân các nước,...

- Chuẩn bị của HS: sưu tầm đồ vật, tranh ảnh theo điều kiện cụ thể.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 5p | **A. Giới thiệu bài**- Để tổng kết chủ điểm *Sánh vai bè bạn*, trong tiết Góc sáng tạo hôm nay, các em sẽ tổ chức thành các đội thiếu nhi Việt Nam và một số nước, thực hành hoạt động giao lưu giữa các đội. Cô (thầy) hi vọng là hoạt động này sẽ giúp các em vận dụng được hiểu biết của mình thể hiện tình đoàn kết giữa thiếu nhi các nước một cách sinh động và thú vị. |
| 25p | **B. THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP****- Mục tiêu:**+ Dựa vào hướng dẫn trong SGK, biết thực hiện các lời đối thoại, giới thiệu theo đúng nội dung câu chuyện; biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,... trong khi giao lưu. Hiểu được ý nghĩa của hoạt động giao lưu: thể hiện tình hữu nghị, đoàn kết và quan hệ tốt đẹp giữa HS các nước.**- Cách tiến hành:** |
|  | ***1. HĐ 1: Hoạt động nhóm (BT 1)***- GV yêu cầu HS đọc và xác định YC chung của hoạt động giao lưu.- GV dựa vào điều kiện cụ thể để chia đội: Mỗi đội là một tổ (gồm 6 – 8 HS), đại diện cho thiếu nhi một nước (Việt Nam, Lào, Nhật Bản, Lúc-xăm-bua, Cu-ba,...).- GV cho từng nhóm HS dựa vào hướng dẫn trong SGK để chuẩn bị nội dung giới thiệu về đất nước mà mình đại diện, phân công nhiệm vụ giao lưu cho các thành viên của đội. VD, đội Việt Nam: bạn Tuấn sẽ nói lời chào hỏi, giới thiệu đội và các thành viên trong đội; bạn Hạnh giới thiệu về Việt Nam; tất cả các bạn cùng tham gia hát, kéo co,... Đội Lào: bạn Hương (Bu-pha) sẽ nói lời chào hỏi, giới thiệu đội và các thành viên trong đội; giới thiệu Quốc kì Lào và các hình ảnh về nước Lào; cả đội hát bài *Lăm-tơi, múa Lăm-vông*;... Các đội cũng cần chuẩn bị một số CH về nước bạn. | **-** HS đọc và xác định YC chung của hoạt động giao lưu.- HS thực hiện theo yêu cầu của GV.- Từng nhóm HS dựa vào hướng dẫn trong SGK để chuẩn bị nội dung giới thiệu về đất nước mà mình đại diện, phân công nhiệm vụ giao lưu cho các thành viên của đội.- HS tham gia giới thiệu (Có thể dùng hình ảnh để phong phú, sáng tạo hơn). |
|  | ***2. HĐ 2: Các nhóm thi giao lưu trước lớp (BT 2)***- GV tổ chức cho các nhóm lần lượt thi giao lưu trước lớp. Nội dung giao lưu:+ Các đội giới thiệu về đất nước mà mình đại diện, trả lời CH của các bạn.+ Chơi một số trò chơi “thi đấu” phù hợp với điều kiện của lớp (thi hát, thi kể chuyện hoặc đọc thơ, ,…).- Bình chọn một số đội xuất sắc. Tiêu chí đánh giá: (1) Bài giới thiệu có nội dung phong phú và thú vị; (2) Đặt được nhiều CH hay cho đội bạn; (3) Các thành viên trong nhóm phối hợp nhịp nhàng; (4) Nói to, rõ ràng, biểu cảm, kết hợp hợp lí các cử chỉ, hành động; (5) Thắng trong các trò chơi. | **-** HS thi giao lưu theo tổ chức của GV.- Có sự sáng tạo trong trò chơi của nhóm mình.- HS bình chọn theo các tiêu chí đưa ra. |
| 5p | **C. CỦNG CỐ, DẶN DÒ**- GV nhận xét, biểu dương HS có nhiều tiến bộ trong giao tiếp.- Nhắc HS về nhà thực hiện Tự đánh giá và chuẩn bị cho Bài 19 (Ôn tập). | **-** HS lắng nghe.- HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học:  **Toán** Lớp 5A

Tên bài dạy **: BÀI 86. ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC (TIẾT 2)**

Tiết: 64

Ngày thực hiện : Ngày 30 tháng 04 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Năng lực đặc thù**

Học xong bài này, HS dạt các yêu cẩu sau:

- Củng cố kĩ năng nhận dạng và gọi tên một số hình đã học, nhận biết được hình thang, hình tròn, một số loại hình tam giác như tam giác nhọn, tam giác vuông, tam giác tù, tam giác đều.

- Nhận biết được hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật.

- Vẽ được đường tròn có tâm và độ dài bán kính hoặc đường kính cho trước.

- Giải quyết được một số vấn đồ về đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gán với một số hình phẳng và hình khối đã học, liên quan đến ứng dụng cùa hình học trong thực tiễn.

**\*Năng lực chung:**

- Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**\*Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II. ĐỒ ĐÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

-Máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

- Thước đo góc.

- Các mảnh bìa có dạng hình đã học: hình thang, hình thang vuông, các loại hình tam giác.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

- Thước đo góc.

- Các mảnh bìa có dạng hình đã học: hình thang, hình thang vuông, các loại hình tam giác.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  |  |
| 5p | **A. Hoạt động khởi động**- GV tổ chức trò chơi Ai nhanh – Ai đúng để khởi động tiết học.- GV giơ các hình bất kì HS đã được học để HS giơ tay nhanh nhất sẽ nêu tên hình và đặc điểm của hình đó. Chẳng hạn: GV giơ mảnh bìa hình tam giác tù lên, HS giơ tay phát biểu nói đây là hình tam giác tù, hình tam giác tù là hình tam giác có 1 góc tù.- GV đánh giá hoạt động. Dẫn dắt vào tiết học | - HS chơi trò chơi - HS nghe |
| 12p | **B. Hoạt động thực hành, luyện tập** \*Mục tiêu:- Giải quyết được một số vấn đề về đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gán với một số hình phẳng và hình khối đã học, liên quan đến ứng dụng của hình học trong thực tiễn. |  |
|  | **Bài 5**GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4.- Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm.- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn chọn các mảnh giấy phù hợp để dán kín các mặt của hình hộp chữ nhật.GV cho HS chỉ và lí giải từng mảnh giấy phù hợp với từng mặt dựa vào đặc điểm và kích thước của hình hộp chữ nhật.-GV nhận xét, đánh giá chung | - HS đọc yêu cầu bài tập 5.- Chọn các mảnh giấy dán kín được các mặt của hình hộp chữ nhật đề bài cho.- HS thảo luận đưa ra cách làm.- HS thực hiện và chia sẻ cách làm trước lớp.- Các mảnh giấy tương ứng với kích thước các mặt của hình hộp chữ nhật là mảnh 1-4-5-6-7-8- Cả lớp theo dõi, đánh giá, nhận xét.-HS tự đánh giá và chữa bài. |
| 12p |  **C. Hoạt động vận dụng****\*Mục tiêu:** - Củng cố kĩ năng nhận dạng và gọi tên một số hình đã học, nhận biết được hình thang vuông, hình thang cân, một số loại hình tam giác như tam giác nhọn, tam giác vuông, tam giác tù, tam giác đều.Bài 6 |  |
|  | - GV yêu cầu HS đọc đề bài. - GV yêu cầu HS thảo luận với bạn cùng bàn về cách kiểm tra mảnh bìa hình tam giác ABC có hai cạnh bằng nhau hay không mà không cần dùng thước.- GV nhận xét, kết luận.Bài 7- GV gọi 1-2 HS đọc đề bài.- GV yêu cầu HS quan sát hình 4 hình, suy nghĩ đối chiếu từng hình A, B, C, D có giống với đặc điểm hình mà bạn Tuấn đang nghĩ không.- GV yêu cầu HS lập luận đưa ra lí lẽ, lập luận có lí cho quan điểm của mình.- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- GV khuyến khích HS giải thích cho bạn nghe cách nghĩ của mình.- GV nhận xét, gợi ý giúp HS nhận thấy: Thông qua bài tập, để giải quyết được vấn đề cần biết cách quan sát, biết cách quan sát các đặc điểm của từng hình cho phù hợp.\*HĐ nối tiếp- Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì?- Có điều gì em cần cô chia sẻ thêm không?-Về nhà cá em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng về hình học.- Chuẩn bị cho bài 165: Ôn tập về đo lường | - HS đọc đề bài- Hs nêu cách làm: Gấp hình tam giác sao cho cạnh này trùng lên cạnh kia. Như vậy, HS không cần dùng thước vẫn có thể kiểm tra dược.- HS khác lắng nghe, nhận xét.- HS đọc đề bài.- HS quan sát, suy nghĩ và đưa ra lập luận với từng hình: + Không thể là hình A vì hình A không có góc nào vuông hay có số đo 90°.+ Không thể là hình B vì hình B có 4 góc vuông hay cả 4 góc đều có số đo là 90°.+ Không thể là hình C vì hình C có 4 góc vuông hay cả 4 góc đều có số đo 90°.+ Đáp án là hình D vì hình D có 2 góc vuông hay có số đo 90°, hình D có một cặp cạnh song song, hai góc còn lại có số đo là 120° và 60°.- Giải quyết được một số vấn đề về đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gán với một số hình phẳng và hình khối đã học, liên quan đến ứng dụng của hình học trong thực tiễn nhận biết được hình thang vuông, hình thang cân, một số loại hình tam giác như tam giác nhọn, tam giác vuông, tam giác tù, tam giác đều.- HS nêu ý kiến theo cá nhân |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động giáo dục:  **Hoạt động trải nghiệm** Lớp 5A

Tên bài dạy: **HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:**

**Thích ứng với môi trường học tập mới**

Tiết: 98

Thời gian thực hiện: Ngày 30 tháng 04 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. *Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***2.Năng lực riêng:***

* Rèn luyện được một số đức tính cần thiết để thích ứng với môi trường học tập mới.
* Tìm hiểu được những đặc điểm của môi trường học tập ở trường trung học cơ sở.
* Xác định được các đức tính cần rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới.
* Có tâm thế tích cực rèn luyện bản thân để thích ứng với môi trường học tập mới.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 5p18p7p5p | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng- Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.**b. Cách tiến hành** - GV mời HS đứng thành nhóm 3.- GV hô số lượng chân; nhóm 3 HS đó phải đặt đúng số chân chạm đất theo yêu cầu: + Ba người bốn chân - HS phải chọn phương án: 2 HS co 1 chân lên hoặc 2 HS khoác vai để 1 HS co cả 2 chân lên..., sao cho trên mặt đất có đủ số chân yêu cầu, không thừa, không thiếu.+ HS lắng nghe hiệu lệnh và hợp tác cùng các bạn trong nhóm.+ Sau 3 đến 5 vòng chơi, GV cho tất cả HS vận động theo nhạc bài hát Dềnh dềnh dàng dàng (Sáng tác: Phạm Tuyên).<https://youtu.be/HRnzFwZNLZo> - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Để chiến thắng trong trò chơi này, không chỉ cần sự tập trung, nhanh nhẹn mà còn cần cả sự kiên trì, hợp tác cùng đồng đội - những đức tính cần thiết mà mỗi HS đều cần rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới.* *Các em hãy đến với bài học ngày hôm nay –* ***Tuần 34 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Thích ứng với môi trường học tập mới.*****B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Hoạt động 1: Tìm hiểu về môi trường học tập ở trường trung học cơ sở****a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:- Nêu được những đặc điểm của môi trường học tập ở trường trung học cơ sở.- Chia sẻ cảm xúc của bản thân khi chuẩn bị bước vào môi trường học tập mới. **b. Cách tiến hành:**- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Thảo luận về những đặc điểm của môi trường học tập ở trường trung học cơ sở.* - GV gợi ý cho HS thảo luận các nội dung sau:+ Thời gian học. + Số lượng môn học. + Cách học...- GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có).- GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí:+ Thời gian học kéo dài 45 phút/ tiết. + Giáo viên: Mỗi môn học có một thầy cô khác nhau dạy.+ Không gian: Học trong lớp, học thực tế, trong phòng thí nghiệm...+ Phương pháp học: Hoạt động nhóm, đi thực tế, học qua thực nghiệm, thực hiện các dự án...+ Cơ sở vật chất: Bổ sung bộ dụng cụ thí nghiệm, máy chiếu, phòng lab...+ Môn học: Hóa học, Vật lí, Sinh học...- GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc của bản thân khi chuẩn bị bước vào môi trường học tập mới. - GV ghi nhận những cảm xúc của HS:- GV kết luận: *Môi trường học tập ở trường trung học cơ sở sẽ có nhiều điểm khác biệt so với trường tiểu học. Các em sẽ được học thêm nhiều môn học mới, mỗi môn học có một thầy cô dạy, mỗi tiết học kéo dài 45 phút.* **Hoạt động 2: Tìm hiểu đức tính cần thiết để thích ứng với môi trường học tập mới****a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS: - Tìm hiểu được về các đức tính cần rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới ở trường trung học cơ sở. - Liên hệ được bản thân về các đức tính mình cần rèn luyện. **b. Cách tiến hành:**- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Trao đổi về các đức tính cần rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập ở trường trung học cơ sở.* - GV hướng dẫn thực hiện theo các gợi ý: + Những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. + Cách phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu để thích ứng với môi trường học tập mới. + Các đức tính rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới.+ Cách rèn luyện các đức tính. - GV mời một số HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).- GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí: *+ Điểm mạnh: hòa đồng, nhanh nhẹn, hoạt bát, có tính sáng tạo...**+ Điểm yếu: dễ mất tập trung, dụt dè, ngại ngùng hay hồi hộp...**+ Cách phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu để thích ứng với môi trường học tập mới: hăng hái trong các hoạt động chung của lớp, chủ động làm quen với các bạn, hỏi bài thầy cô...**+ Các đức tính rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới: Tự chủ trong học tập, kiên trì, vượt khó, cởi mở, hòa đồng...**+ Cách rèn luyện các đức tính: Lên kế hoạch cho hoạt động, tự rèn luyện trong học tập...*- GV mời một số HS liên hệ bản thân và chia sẻ những đức tính mình cần rèn luyện. - GV kết luận: *Những thay đổi của môi trường học tập mới có thể gây ra khó khăn, thách thức cho các em. Vì vậy, ngay từ bây giờ, các em cần tìm hiểu môi trường học tập mới và xác định được những đức tính mình cần rèn luyện để thích ứng với môi trường mới này, giúp bản thân có được sự tự tin, tâm thế sẵn sàng khi chuyển cấp. Có những đức tính chung cần rèn luyện để thích ứng như: tự lập, kiên trì, vượt khó,...Các em hãy cố gắng phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân để tự tin bước vào môi trường học tập mới.* **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP****a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học.**b. Cách tiến hành*****Bài tập trắc nghiệm:*** - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:**Câu 1:** Những khó khăn nào ở môi trường học tập mới là gì?A. Nhiều môn học hay, hấp dẫn, mới mẻ. B. Có nhiều bạn hơn trong môi trường học tập.C. Có nhiều hoạt động ngoại khoá hấp dẫn.D. Tâm lí chưa quen với sự chuyển tiếp từ tiểu học lên THCS.**Câu 2:** Đâu là môn học **không** được giảng dạy tại các trường tiểu học? A. Công nghệ. B. Toán. C. Tiếng Việt. D. Hóa học.**Câu 3:** Đâu là cách để rèn luyện tính tự chủ?A. Coi trọng ý kiến cá nhân trong các cuộc tranh luận.B. Giữ bình tĩnh, tự tin để giải quyết vấn đề trong mọi hoàn cảnh. C. Bộc lộ rõ sự thẳng thắn, cương trực khi gặp các tình huống bất bình. D. Lập tức đưa ra phán đoán không cần cân nhắc những góp ý.**Câu 4:** Em đã làm gì để thích nghi với môi trường học tập mới?A. Lập thời gian biểu và kế hoạch rèn luyện.B. Lo sợ, chưa chủ động làm quen với bạn và thầy cô giáo mới. C. Học theo phương pháp học đã có sẵn từ Tiểu học.D. Chỉ chơi với những bạn đã biết từ Tiểu học.**Câu 5:** Ý kiến nào sau đây không phải là đức tính cần có trong môi trường học tập mới?A. Kiên trì, vượt khó. B. Tự chủ trong học tập. C. Thẳng thắn, bộc trực. D. Cởi mở, hòa đồng.- GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.- GV nhận xét, chốt đáp án:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| **Đáp án** | **D** | **D** | **B** | **A** | **C** |

**\* Củng cố, dặn dò**- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhắc nhở HS:+ Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.+ trao đổi với người thân về những đức tính em cần rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới. + Tìm hiểu về ngôi trường trung học cơ sở em mong muốn theo học. + Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp. | - HS hoạt động nhóm.- HS thực hiện.- HS vận động.- HS lắng nghe GV giới thiệu bài học. - HS làm việc nhóm. - HS trình bày. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS chia sẻ.- HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, tiếp thu.- HS làm việc nhóm. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS trình bày. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS liên hệ bản thân. - HS lắng nghe câu hỏi. - HS trình bày. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, tiếp thu- HS lắng nghe, ghi chú. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học:  **Toán** Lớp 5A

Tên bài dạy: **BÀI 87: ÔN TẬP VỀ ĐO LƯỜNG (TIẾT 1)**

Tiết: 165

Thời gian thực hiện: Ngày 02 tháng 05 năm 2025

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng chuyển đổi, tinh toán các đơn vị đo diện tích, thể tích, khối lượng, thời gian.

Vận dụng kiến thức, kĩ năng về đo lường để tính toán, ước lượng, giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

- Phát triền các NL toán học.

**\*Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

-Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

-Máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 5p | **A. Hoạt động khởi động**  |
|  | -GV nêu yêu cầu khởi động: “Kể tên các đơn vị đo đã được học và nêu mối quan hệ của các đơn vị đo ấy ? | - HS thực hiện theo nhóm 4. |
|  | - GV hệ thống lại các đon vị đo và mối quan hệ giữa các đơn vị đo đó . | * Dự kiến KQ: Đơn vị đo độ dài, khối lượng, diện tích, thể tích, thời gian
* H nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo.
 |
|  | 🡪Nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. |  |
| 28p | **B. Hoạt động thực hành, luyện tập** **\*Mục tiêu:**- Củng cố ki năng chuyển đổi, tinh toán các đơn vị đo diện tích, thể tích, khối lượng, thời gian.Vận dụng kiến thức, kĩ năng về đo lường để tính toán, ước lượng, giải quyết vấn đề trong cuộc sống.***Bài 1:***  |  |
|  | -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập  | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1 |
|  | -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | a/ Đọc sốb/ Chuyển đổi các đơn vị đo |
|  | -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán  |
|  | -GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2. |
|  | -GV tổ chức trò chơi *Đố bạn* để HS chia sẻ bài làm trước lớp. | -HS cả lớp tham gia trò chơi. |
|  | +Quản trò: Đố bạn đố bạn. | +Cả lớp: Đố gì đố gì? |
|  | + Quản trò: Đố bạn đọc số 1ha=? m2 | +1HS đọc số, cả lớp nghe, nhận xét |
|  | + Quản trò: Đố bạn, đố bạn. | +Cả lớp: Đố gì đố gì? |
|  | + Quản trò: Đố bạn 2,5ha=? m2 | +1HS nêu, cả lớp nghe, nhận xét |
|  | + Quản trò: Đố bạn đố bạn. | +Cả lớp: Đố gì đố gì? |
|  | +…*(Tiếp tục cho các số còn lại ở cả hai phần a và b)* |  |
|  | -Gv nhận xét, tổng kết bằng cách hỏi để HS trả lời: |  |
|  | + Nêu các đơn vị đo lường mà em biết ? | + HS nêu |
|  | + Nêu mối quan hệ giữa các đơn vị đo lường đó ? | + HS nêu |
|  | Phần c:  | + HS đọc thầm đề bài+ HS xác định yêu cầu của bài  |
|  | + Yêu cầu HS tự làm bài vào vở bài tập, chia sẻ với bạn trong nhóm 2 | + HS thực hiện |
|  | + Yêu cầu HS chia sẻ trước lớp | + Một số HS trình bày bài của mình trước lớp. HS khác nhận xét bài làm của bạn  |
|  | + G nhận xét bài làm của HS . Lưu ý các em đổi kết quả ra ha? Nêu công thức tính diện tích hình chữ nhật ? | + HS nêu |
|  | ***Bài 2:*** + Yêu cầu HS đọc thầm thông tin trong SGK | + HS đọc+ 1 HS nêu lại mối quan hệ giữa sào, thước, mẫu và mét vuông |
|  | + Yêu cầu HS dùng máy tính để tính diện tích thửa ruộng ? | + HS làm bài vào vở+ 1 số HS trình bày bài của mình |
|  | + G nhận xét bài làm HS |  |
|  | + Yêu cầu HS ước lượng chiều dài, chiều rộng sân trường, sau đó tính diện tích sân trường vói đơn vị đo là mẫu, sào, thước ? | + HS thực hành tính toán và báo cáo KQ |
|  | + G nhận xét, tuyên dương HS làm tốt. |  |
|  | ***Bài 3:***+ Yêu cầu HS đọc thầm bài | + HS đọc thầm bài+ HS nêu yêu cầu của bài  |
|  | + HS thực hiện theo cặp : a/ HS chỉ vào từng hình, nêu cách tính chu vi, diện tích của mỗi hình  | + HS thực hiện  |
|  | + HS lấy ví dụ minh họa  | + HS thực hiện  |
|  | b/ Tính diện tích mỗi hình: + Yêu cầu HS thực hiện cá nhân | + HS tự làm bài vào giấy nháp, sau đó chia sẻ nhóm 2 để kiểm tra kết quả. |
|  | + G yêu cầu một số HS nêu kết quả bài làm | + Một số HS nêu KQ |
|  | + G nhận xét bài làm của HS+ Yêu cầu 1 HS nhắc lại cách tính diện tích của các hình đã học  | + HS nêu |
|  | C,d/ Tính chu vi, diện tích khu đất , mặt nước+ Yêu cầu HS nêu cách tính  | + HS nêu : Chia khu đất , mặt nước thành những hình cơ bản để tính |
|  | + Yêu cầu HS làm bài vào vở | + HS thực hiện  |
|  | + G chấm và chữa bài cho HS+ Nhận xét và tuyên dương những HS làm tốt . |  |
| 2p | **\*Củng cố, dặn dò** -Tiết học vừa rồi chúng ta đã ôn những nội dung gì? -Về nhà các em có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2 | - Củng cố kĩ năng chuyển đổi, tinh toán các đơn vị đo diện tích, thể tích, khối lượng, thời gian. Vận dụng kiến thức, đó để tính toán, ước lượng, giải quyết các bài toán trong cuộc sống.-HS nghe để thực hiện. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………….

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động giáo dục:  **Hoạt động trải nghiệm** Lớp 5A

Tên bài dạy: **SINH HOẠT LỚP: Ngôi trường trung học cơ sở mơ ước** Tiết: 99

Thời gian thực hiện: Ngày 02 tháng 05 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. *Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***2.Năng lực đặc thù:***

* Rèn luyện được một số đức tính cần thiết để thích ứng với môi trường học tập mới.
* Tìm hiểu được những đặc điểm của môi trường học tập ở trường trung học cơ sở.
* Xác định được các đức tính cần rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới.
* Có tâm thế tích cực rèn luyện bản thân để thích ứng với môi trường học tập mới.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 10p20p5p | **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần****a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:- Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.- GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.**b. Cách tiến hành**- GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 33 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 34.- GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.**Hoạt động 2: Ngôi trường trung học cơ sở mơ ước****a. Mục tiêu:** HS giới thiệu được về ngôi trường trung học cơ sở mà mình mơ ước theo học. **b. Cách tiến hành**- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân: *Viết bài giới thiệu về ngôi trường trung học cơ sở mà em mơ ước.* - GV gợi ý cho HS thực hiện: *+ Tên trường, địa chỉ trường.* *+ Đặc điểm của trường.* *+ Lí do em mơ ước được học trường đó.* *+ Những thuận lợi và khó khăn của em nếu theo học ở trường.* - GV tổ chức cho HS chia sẻ với bạn bài viết của mình. - GV mời một số HS chia sẻ về những điều mình mong muốn khi bước vào môi trường học tập mới. **\* Củng cố, dặn dò**- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhắc nhở HS:+ Sưu tầm những cuốn sách viết về tình bạn. + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 8 – Tuần 34.*** | - HS chú ý lắng nghe- HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.- HS làm việc nhóm. - HS thực hiện. - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, tiếp thu.- HS lắng nghe, thực hiện.  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..……………………………………………………………………………………………………………………………………………….…….……..…………